

Biểu mẫu 18

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2022 - 2023

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	67	471	13.392	1.360	x	x	x	x
1	Khối ngành I					x	x	x	x
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III	67	471	11.202	559	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V					x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			2.190	801	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1556	3	221	1210	89,73%
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	1274	1	165	999	89,16%
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	282	2	56	211	90,17%

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

– Trình độ Tiến sĩ:

Nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh năm 2022:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	18/09/2022 - 09/10/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số...xây dựng đề cương nghiên	3	16/10/2022 - 27/11/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		cứ các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	27/11/2022-15/01/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
4	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	Cung cấp cho NCS kiến thức mang tính lý luận chuyên sâu ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành, giúp NCS nâng cao nhận thức và tiếp cận nền tảng lý thuyết hiện đại, cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, cũng như cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học.	3	07/05/2023 - 11/06/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
5	Lý thuyết nghiên cứu và thực hành quản trị doanh nghiệp	Đạt được hiểu biết chuyên sâu về lý thuyết quản trị doanh nghiệp, các mô hình, thông lệ quản trị doanh nghiệp và các vấn đề chính yếu có liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại. - Đạt được hiểu biết chuyên sâu về các thông lệ, đạo đức, tác động của quản trị doanh nghiệp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. - Có năng lực tổng quan lý thuyết về quản trị doanh nghiệp phát hiện các lỗ hổng nghiên	3	19/03/2023 - 23/04/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		cứu ở các khía cạnh khác nhau quản trị doanh nghiệp và kết quả kinh doanh doanh nghiệp. - Có năng lực thiết kế các nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại và các vấn đề công ty gia đình, cơ cấu sở hữu, đầu tư và sáp nhập. - Có năng lực truyền đạt các kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho bậc đại học và cao học.			
--	--	--	--	--	--

Nghiên cứu sinh ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2022:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	18/09/2022 - 09/10/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học	3	16/10/2022 - 27/11/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	27/11/2022-15/01/2023	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
Phần chuyên sâu - Định hướng Tài chính công:					
4	Những vấn đề đương đại trong lãnh vực Tài chính công	Học phần sẽ nghiên cứu về những lý thuyết Tài chính công từ Cổ điển đến hiện đại, những quan điểm khác nhau về tài chính công hiện đại. Các mô hình tăng trưởng gắn với hoạt động của chính phủ trong thế giới hiện nay. Lược khảo các nghiên cứu thực nghiệm gần nhất về lĩnh vực tài chính công đương đại Các chủ đề chính: Lý thuyết tăng trưởng cổ điển, hiện đại,... trong lĩnh vực kinh tế học Chính sách tài khóa và tăng trưởng kinh tế Chi tiêu công, nợ công, thâm hụt, lạm phát ... và tăng trưởng kinh tế Thuế, cấu trúc thuế và tăng trưởng kinh tế Học phần này đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên	3	18/03/2023 - 22/04/2023	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu) : 50%

		sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài chính công nói riêng và chính sách kinh tế nói chung.			
5	Phân cấp tài chính	Học phần phân cấp tài chính đưa ra một khuôn khổ nghiên cứu chuyên sâu về những khía cạnh cụ thể của chính sách tài khóa áp dụng cho một nền kinh tế mở trong điều kiện các biến số kinh tế chịu ảnh hưởng bởi các xu hướng hội nhập kinh tế. Các chủ đề nghiên cứu đi từ vấn đề cốt lõi của chính sách là những kênh truyền dẫn của chính sách đến những vấn đề tài khóa đương đại và gây tranh luận của chính sách như tài khóa và tăng trưởng, thuế tối ưu và những cải cách tài khóa đang diễn ra trên thế giới. chủ đề cuối cùng thảo luận về những khía cạnh chính sách tài khóa chủ chốt của Việt Nam hiện tại. Học phần phân cấp tài chính trong hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài khóa nói riêng và chính sách kinh tế nói chung. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: a) Về mặt kiến thức - Hiểu biết sâu về những định hướng nghiên cứu trên thế giới liên quan đến các khía cạnh của chính sách tài khóa; - Phát hiện khe hở nghiên cứu (nếu có) trong hướng nghiên cứu này. b) Về mặt kỹ năng - Có thể sử dụng phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu về tài chính công và chính sách tài khóa. c) Về thái độ: Trung thực và tuân thủ các vấn đề đạo đức trong thực hiện nghiên cứu	3	06/05/2023 - 10/06/2023	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%

Phần chuyên sâu - Định hướng Ngân hàng:

6	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh những vấn đề nghiên cứu đương đại về ngân hàng, cụ thể là: Hướng nghiên cứu về rủi ro trong ngành ngân hàng; Hướng nghiên cứu về quản trị công ty trong ngành ngân hàng; Hướng nghiên cứu về đa dạng hóa hoạt động ngân hàng; Hướng nghiên cứu về tác động của khủng hoảng tài chính đến ngành ngân hàng	3	18/03/23- 22/04/23	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và
---	---	---	---	--------------------	---

					phương pháp nghiên cứu) : 50%
7	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần nhằm giới thiệu cho người học tập hợp khái niệm về Fintech, lịch sử phát triển của nó, các ứng dụng của Fintech trong ngành ngân hàng như thanh toán, cho vay, quản lý tài sản	3	06/05/23-10/06/23	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%
Phân chuyên sâu - Định hướng Tài chính doanh nghiệp:					
8	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp	Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề nghiên cứu mới về lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam trong 5 năm gần nhất về lĩnh vực tài để giúp NCS có định hướng chuyên sâu trong thực hiện luận án tiến sĩ bao gồm phát hiện vấn đề mới (lý thuyết, thực tiễn) và giải quyết vấn đề một cách khoa học và hiệu quả.	3	19/03/23-23/04/23	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu) : 50%
9	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại	Học phần cung cấp các nội dung kiến thức về lý thuyết đầu tư, lý thuyết tài chính, lý thuyết tài chính hành vi và các hướng nghiên cứu có liên quan	2	07/05/23-11/06/23	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%

– Trình độ Thạc sĩ:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 16, 17 - QTKD	Chuyên ngành: QTKD Tổng hợp				
1	Quản trị dự án	Mô tả học phần: Học phần Quản trị dự án là học phần quan trọng, bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo bậc thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp cho các học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc quản trị, điều hành một dự án đầu tư từ việc thiết lập, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư đến việc lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh tiến độ và đánh giá quá trình thực hiện dự án. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần Giúp cho người học nắm bắt được những vấn đề cốt lõi về quản trị dự án. Cụ thể: - Thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến các yếu tố đầu vào và đầu ra của một dự án đầu tư. - Xây dựng được ngân lưu theo quan	3	04/04/2022 - 16/05/2022	• Điểm đánh giá quá trình: 100%; Trọng số: 40% + Đánh giá thường xuyên: Bài tập cá nhân: 20% + Bài kiểm tra: Bài tập nhóm: 20% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 60% - Thi kết thúc học phần	Khoa QTKD

		điểm kinh tế xã hội và phân tích các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án đầu tư. - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật khác nhau để quản lý tích hợp, quản lý phạm vi và quản lý tiến độ dự án - Có khả năng phân tích, đánh giá và kiểm soát chi phí, chất lượng và thời gian của dự án. - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật khác nhau để quản lý truyền thông, nhân sự và rủi ro của dự án... - Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch dự án, tổ chức thực hiện và kiểm soát dự án một cách hiệu quả.				
2	Quản trị chất lượng nâng cao	Kiến thức: Nắm được những lý thuyết căn bản, sâu sắc về quản trị chất lượng một cách tổng hợp. - Kỹ năng: Có khả năng xây dựng một Hệ thống quản trị tích hợp trong một tổ chức nhằm đạt được các mục tiêu của quản trị một cách hiệu quả. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động điều chỉnh những hoạt động quản trị trong doanh nghiệp để không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các quyết định trong quản trị. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần · Những cơ sở lý luận và các nguyên tắc cơ bản về quản trị chất lượng. · Những Thuật ngữ và khái niệm về quản trị chất lượng trong tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000. · Những phương pháp cơ bản trong quản lý chất lượng. · Những yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn quốc tế về quản trị chất lượng ISO 9001 · Một số phương pháp và công thức lượng hóa chất lượng.	3	30/11/2021 - 06/01/2022	Điểm đánh giá quá trình: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,3 Điểm thi kết thúc học phần: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,7	Khoa QTKD
3	Quản trị sự thay đổi	Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh hệ thống kiến thức và phương pháp quản lý sự thay đổi của doanh nghiệp. Qua đó, học viên phân tích được sự quan trọng đối với việc duy trì và phát triển doanh nghiệp. Vận dụng phương pháp quản lý sự thay đổi để quá trình thay đổi được diễn ra một	3	17/01/2022 - 16/03/2022	Đánh giá theo thang điểm 10 Điểm quá trình: Trọng số: 50% + Tiểu luận: 30%; + Thuyết trình: 30%; + Chuyên cần và tham gia bài tập	Khoa QTKD

		cách thuận lợi, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến những hoạt động kinh doanh của các bộ phận trong doanh nghiệp.			tình huống trên lớp: 40%. Tiểu luận kết thúc học phần: Trọng số: 50%.	
4	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	Sau khi học xong học phần này, học viên đạt được các kiến thức và kỹ năng sau: Về kiến thức: ☐ Hiểu sâu, nắm vững những kiến thức cơ bản về Logistics, Chuỗi cung ứng, Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng. Về kỹ năng: ☐ Hiểu, thực hiện và quản trị được các dịch vụ Logistics căn bản ☐ Thiết kế chuỗi cung ứng và chiến lược Quản trị Chuỗi cung ứng ☐ Tổ chức cung ứng và mua hàng toàn cầu ☐ Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ☐ Dự báo nhu cầu ☐ Quản trị tồn kho, vận tải... Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Có hứng thú học tập, có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần. - Có quan điểm khoa học, hiện đại ý thức đúng về tính cấp thiết của logistics, chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng; - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu và áp dụng hiệu quả những kiến thức học phần cung cấp.	3	18/01/2022 - 17/03/2022	Điểm đánh giá quá trình: Thuyết trình theo nhóm, viết bài theo nhóm và tiểu luận cá nhân Trọng số: 30% -Điểm thi kết thúc học phần: thi hết học phần hoặc viết tiểu luận Trọng số: 70%	Khoa Thương mại
5	Quản trị bán hàng nâng cao	☐ Kiến thức: Cung cấp các kiến thức về môi trường kinh doanh trong nền kinh tế thị trường; mối liên hệ giữa chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing với quản trị bán hàng; các kiến thức về xây dựng chiến lược bán hàng, xây dựng kế hoạch bán hàng, tuyển dụng, đào tạo, và bố trí lực lượng bán hàng; lý thuyết về lựa chọn mô hình bán hàng, quản lý quan hệ khách hàng, lựa chọn kỹ năng bán hàng cho nhân viên, lãnh đạo lực lượng bán hàng. ☐ Kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình lực lượng bán hàng, kỹ năng tổ chức hệ thống bán hàng, kỹ năng lãnh đạo, quản lý lực lượng bán hàng, kỹ năng kiểm	3	29/11/2021 - 10/01/2022	. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 5% tổng số điểm học phần. . Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 25% tổng số điểm học phần. - Tham gia học tập trên lớp: 5% - Phân tự học, tự nghiên cứu: 5% - Hoạt động theo nhóm: 5% - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: 10% - Các kiểm tra khác	Khoa QTKD

		soát hoạt động bán hàng. □ Thái độ, chuyên cần: Học viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% thời gian học lý thuyết, phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp, thực hiện đầy đủ bài nghiên cứu thực tế.			(nếu có). . Thi cuối kỳ: 70% tổng số điểm học phần	
6	Hành vi tổ chức	Sau khi học xong học phần, học viên sẽ nắm được những vấn đề sau: - Giải thích được mô hình hành vi tổ chức với các biến phụ thuộc và biến độc lập. - Phân tích được các yếu tố liên quan đến cấp độ cá nhân như đặc tính, tiêu sử, khả năng, tính cách, học tập, nhận thức, giá trị, thái độ, sự hài lòng và động cơ đã ảnh hưởng như thế nào đến các hành vi trong tổ chức. - Giải thích được những ảnh hưởng của các biến trong cấp độ nhóm như mô hình hành vi nhóm, truyền thông, lãnh đạo, quyền lực và mâu thuẫn đến kết quả công việc và sự hài lòng của nhóm. - Phân tích được những tác động của cơ cấu tổ chức và văn hoá tổ chức đến những hành vi mà nhà quản trị quan tâm.	3	05/04/2022 - 17/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa QTKD
	KHÓA 16, 17 - QTKD	Chuyên ngành: Marketing	3			Khoa Marketing
1	Quản trị hiệu quả kênh phân phối	- Kiến thức: Học viên được trang bị những kiến thức về hoạt động phân phối và cách thức quản trị hệ thống kênh phân phối của một doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Học viên có thể thiết kế được một hệ thống kênh phân phối và các giải pháp giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong kênh. + Học viên hoạch định được một số chiến lược kênh phân phối phù hợp với đặc điểm mặt hàng kinh doanh và điều kiện của doanh nghiệp. + Học viên có được những kỹ năng ở tầm vĩ mô để hoạch định các mục tiêu của doanh nghiệp trong hệ thống kênh phân phối. - Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Học viên có kỹ năng làm việc		29/11/2021 - 10/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập	

		theo nhóm, kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu. Hình thành ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kênh phân phối, hình thành khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân			tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
2	Quản trị thương hiệu	Thương hiệu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bất kỳ tổ chức nào. Học phần quản trị thương hiệu sẽ giúp cho học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về thương hiệu, quản trị thương hiệu, phân tích nội dung của công tác quản trị thương hiệu. Đồng thời bổ sung thêm kiến thức cho học viên thực hiện các nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh - marketing.	3	30/11/2021 - 06/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
3	Marketing kỹ thuật số	- Kiến thức: Giúp học viên nắm vững những kiến thức về hoạt động marketing trên môi trường truyền thông kỹ thuật số và các công cụ truyền thông cho sản phẩm số trên Internet. Cụ thể: + Cung cấp những kiến thức về Marketing kỹ thuật số + Nội dung các công cụ Marketing kỹ thuật số. Xây dựng kế hoạch Marketing kỹ thuật số. + Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. - Kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Biết lập kế hoạch Marketing kỹ thuật số cho sản phẩm, triển khai thực hiện hoạt động truyền thông trên internet. Phân tích các dữ liệu của website và các số liệu truyền thông trên	3	17/01/2022 - 16/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp:	Khoa Marketing

		môi trường kỹ thuật số. - Thái độ: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình marketing và hoạt động truyền thông trên Internet. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.			30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
4	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới	Về kiến thức: - Phát triển được sự hiểu biết sâu sắc về quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới - Phát triển được năng lực quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới trong doanh nghiệp một cách hiệu quả. Về kỹ năng: - Phân tích, đánh giá được hoạt động quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới ở cấp độ doanh nghiệp - Áp dụng những kiến thức trong môn học này để có thể quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới cho một doanh nghiệp/ tổ chức. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển được năng lực để hoạch định, thực thi và đánh giá được chiến lược, kế hoạch đổi mới và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập	3	18/01/2022 - 17/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
5	Truyền thông marketing tích hợp	Về kiến thức: Giúp học viên nắm vững những nội dung chủ yếu của môn học liên quan đến việc xác định mục tiêu; dự đoán nhu cầu marketing và nhu cầu truyền thông; xác định thông điệp chiến lược, lập kế hoạch marketing – truyền thông; thực thi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch truyền thông tiếp thị. Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. Về kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Học viên biết lập kế hoạch và triển khai hoạt động Truyền thông Marketing tích hợp cho sản phẩm, doanh nghiệp. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing	3	04/04/2022 - 16/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%.	Khoa Marketing

		khi triển khai các chương trình truyền thông marketing. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.			Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
6	Quản trị khủng hoảng marketing	Về kiến thức: - Người học có thể giải thích và phân loại các thuật ngữ và các khái niệm về khủng hoảng truyền thông và quản trị khủng hoảng truyền thông. - Mô tả quá trình quản trị khủng hoảng - Hiểu được cách thiết kế kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông; Mô tả nội dung của một bản kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông. - Có sự hiểu biết sâu sắc cơ sở lý thuyết để dự đoán các cuộc khủng hoảng tiềm ẩn và phát triển các phương pháp tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại vận dụng trong thực tiễn. Về kỹ năng: - Có khả năng phân tích và đánh giá được tác động của các cuộc khủng hoảng lên cộng đồng, về tổ chức và các bên liên quan của nó. - Có khả năng thiết kế Bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông (crisis communication plan -CCP) - Có năng lực vận dụng các phương pháp chẩn đoán và giải quyết các tình huống khủng hoảng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc giải quyết khủng hoảng truyền thông. - Nhận thức được đạo đức trong quản trị khủng hoảng truyền thông. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập	3	05/04/2022 - 17/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	KHÓA 16. 17 - TC-NH	Chuyên ngành: TC-NH				
1	Quản trị danh mục đầu tư	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục.	3	03/12/2021 - 14/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH

		-Thảo luận khái niệm độ e ngại rủi ro và chiến lược phân phối vốn vào tài sản rủi ro. -Xác định danh mục rủi ro tối ưu. -Phân tích mô hình chi số và mô hình định giá tài sản vốn. -Phân tích lý thuyết định giá chênh lệch và mô hình đa yếu tố về lợi nhuận và rủi ro. -Phân tích giả thuyết về thị trường hiệu quả. -Phân tích và đánh giá các mô hình lợi nhuận chứng khoán trong thực tiễn. -Định giá trái phiếu và suất sinh lời của trái phiếu -Xác định cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu -Quản trị danh mục trái phiếu -Định giá cổ phiếu -Định giá hiệu quả hoạt động danh mục -Thảo luận lý thuyết quản trị danh mục chủ động				
2	Quản trị rủi ro ngân hàng	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: - Lượng hóa rủi ro lãi suất, tín dụng, thanh khoản, ngoại hối, thị trường, ngoại bảng, công nghệ và hoạt động. - Quản trị thanh khoản và nợ - Thảo luận về bảo hiểm tiền gửi - Xác định hệ số an toàn vốn - Phân tích chiến lược bán khoản cho vay - Phân tích chứng khoán hóa	3	04/12/2021 - 16/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
3	Quản trị rủi ro tài chính	Môn học này trang bị cho người học một chuỗi kiến thức có liên quan đến quản trị rủi ro tài chính. Môn học này trang bị cho người học một chuỗi kiến thức có liên quan đến quản trị rủi ro tài chính. Quản trị rủi ro tài chính là một môn học kỹ thuật cao nó sử dụng một số lượng đáng kể kiến thức toán học và thống kê. Phần đầu tiên của môn học sẽ cung cấp kiến thức tổng quan về rủi ro, về quản trị rủi ro và các vấn đề cơ bản về phái sinh. Chủ đề 2 sẽ tập trung đi vào thị trường phái sinh – Sự xuất hiện của các công cụ quản trị rủi ro tài chính hiện đại được trình bày trong Chủ đề này - nghiên cứu các công cụ phái sinh cơ bản chuyên dụng để quản trị rủi ro do giá cả thay đổi. Chủ đề 3 sẽ thảo luận các vấn đề liên quan đến những rủi ro do sự biến động giá tác động đến tài	3	01/04/2022 - 07/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH

		chính của các công ty. Chủ đề 4 vận dụng các công cụ phái sinh và các công cụ khác để quản trị rủi ro do biến động giá. Chủ đề 5 trình bày các rủi ro trong đầu tư bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư thực. Chủ đề 6 giới thiệu các phương pháp quản trị rủi ro đầu tư. Chủ đề 7 trình bày phương thức quản trị rủi ro tín dụng và Chủ đề 8 nghiên cứu về quản trị khủng hoảng và nợ công.				
4	Mua bán sáp nhập	Với học phần này, học viên hiểu được các kiến thức cơ bản về mua bán sáp nhập, vận dụng được các quy định pháp lý về mua bán sáp nhập ở Việt Nam vào hoạt động thẩm định giá các thương vụ mua bán sáp nhập, biết vận dụng các kiến thức về hoạt động mua bán sáp nhập đã học để phân tích và đánh giá các quyết định mua hoặc bán cũng như chiến lược và mục tiêu tiềm năng của sáp nhập, kế hoạch sáp nhập các nguồn lực để xem xét và thẩm định chi tiết các thương vụ mua bán sáp nhập. Mục tiêu quan trọng hơn, đó là học viên biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật thẩm định giá để ước tính giá trị của các thương vụ mua bán sáp nhập phù hợp với thị trường, đồng thời xác định nguồn vốn nào tài trợ cho thương vụ mua bán sáp nhập sẽ mang lại hiệu quả cho bên mua.	3	21/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
5	Tài chính khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, học viên có thể: ☐ Hiểu sự khác nhau giữa tài chính khởi nghiệp và tài chính công ty cổ phần. ☐ Biết rằng mục tiêu tối đa hóa giá trị của người khởi nghiệp là trọng tâm để nghiên cứu tài chính khởi nghiệp. ☐ Có khả năng diễn tả thể mô tả sự tiến triển trong tư duy về tinh thần khởi nghiệp. ☐ Có khả năng diễn tả quá trình hình thành dự án mới từ lúc có ý tưởng cho đến khi gặt hái kết quả đầu tư. ☐ Nhận biết việc nghiên cứu tài chính khởi nghiệp sẽ dẫn đến việc thực hiện đầu tư và quyết định tài chính tốt hơn và nâng cao khả năng thiết lập dự án thành công.	3	22/01/2022 - 20/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
6	Chiến lược tài chính công ty	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: ☐ Phân biệt rõ chiến lược công ty và	3	02/04/2022 - 15/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc	Khoa TC-NH

		chiến lược tài chính của công ty, mối quan hệ giữa 2 loại chiến lược này. ☐ Xây dựng chiến lược tài chính công ty theo từng giai đoạn tồn tại của công ty. ☐ Hiểu biết và hoạch định chiến lược trong mua bán và sáp nhập công ty.			học phần: 50%,	
7	Báo cáo chuyên đề 2	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về tài chính hành vi, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, chính sách tiền tệ và tài khóa thông qua các chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cơ hội cho học viên trao đổi, thảo luận với chuyên gia về các vấn đề thực tiễn. Từ đó, giúp học viên nắm bắt và cập nhật tình hình các chính sách, thị trường và vận dụng được các lý thuyết đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn	2	Ngày 21-22/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
	KHÓA 16, 17 - TC-NH	Chuyên ngành: THUẾ				
1	Đạo đức thuế	<i>Kiến thức:</i> - Tìm hiểu cơ bản một số học thuyết đạo đức; Phân tích và đánh giá các quan điểm về đạo đức, ý thức và pháp lý, Giải thích cơ chế hoạt động của các quy định về đạo đức của các tổ chức kế toán và pháp lý. - Giải thích sự vận hành của các quy tắc ứng xử dành cho đại lý thuế và việc áp dụng chúng vào những trường hợp cụ thể, Đánh giá nền tảng trách nhiệm dân sự và hình sự của người nộp thuế và vai trò của các cơ quan tư pháp trong các tranh chấp về thuế. - Hiểu được các vấn đề về tránh thuế, trốn thuế và hoạch định thuế, phân tích và đánh giá vai trò của các điều khoản chống tránh thuế cụ thể. - Phân tích và so sánh vai trò và trách nhiệm tương đối của các bên có liên quan tham gia vào hệ thống thuế và ý nghĩa của góc độ đạo đức <i>Kỹ năng:</i> - Có kỹ năng phân tích các quan điểm về đạo đức, ý thức và pháp lý, cơ chế hoạt động của các quy định về đạo đức của các tổ chức kế toán và pháp lý. - Nâng cao được kỹ năng phân tích vai trò và trách nhiệm tương đối của các	3	02/12/2021 - 13/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

		bên có liên quan tham gia vào hệ thống thuế và đánh giá được tác động của đạo đức thuế đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như chính sách thuế hiện hành. - Nâng cao kỹ năng hoạch định thuế, nắm bắt được các kỹ thuật tránh thuế, trốn thuế và phân tích các điều khoản chống tránh thuế cụ thể; Có đủ kỹ năng và công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách thuế của ngành tài chính dưới góc độ đạo đức Thuế. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có khả năng nhận thức vai trò của cá nhân trong việc thực thi hệ thống pháp lý về hệ thống thuế hiện hành. Nâng cao đạo đức thuế trong quá trình thực thi nhiệm vụ cá nhân; Thường xuyên nâng cao nhận thức chấp hành thuế thông qua việc cập nhật kiến thức của các học thuyết về đạo đức thuế. - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân, có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực đạo đức thuế; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.				
2	Tài chính công nâng cao	Sau khi học xong học phần Tài chính công nâng cao (và rộng hơn là toàn bộ kiến thức về tài chính công), học viên có thể: - Hiểu được bản chất của tài chính công theo cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu thế quốc tế nhưng vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù của Việt Nam. - Nắm được quy mô và tính chất của tài chính công từ góc độ cụ thể (hành vi) đến góc độ tổng thể (vĩ mô). - Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính công như chính sách tài khóa, vay nợ của khu vực công ... - Nâng cao được kỹ năng phân tích chính sách tài chính và đánh giá được tác động của chính sách tài chính đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như hiệu quả - công bằng và ổn định. - Có đủ kiến thức và kỹ năng, công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch	3	30/11/2021 - 11/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

		định chính sách của ngành tài chính.				
--	--	--------------------------------------	--	--	--	--

3	Hoạch định thuế	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích mối quan hệ giữa căn cứ tính thuế, mức thuế và tiền thuế thông qua công thức tính thuế. Giải thích tính đầy đủ, tính thuận tiện và tính công bằng của thuế. - Phân tích và đánh giá chi phí thuế của một khoản thu nhập và tiết kiệm thuế từ một khoản khấu trừ, hợp nhất những chi phí thuế và tiết kiệm thuế vào việc tính toán NPV (hiện giá thuần). - Giải thích và đánh giá được tại sao việc tối thiểu hóa thuế có lẽ không phải là chiến lược kinh doanh tối ưu nhất, tại sao việc chuyển thu nhập hoặc chuyển khấu trừ có thể cải thiện NPV. - Tổng hợp bốn phương châm cơ bản của việc hoạch định thuế, giải thích bốn biến số mà theo đó xác định kết quả thuế của một giao dịch, hiệu và áp dụng sáu bước của quy trình nghiên cứu thuế <i>Kỹ năng:</i> - Nâng cao được kỹ năng phân tích và tính toán chi phí thuế và tiết kiệm thuế vào việc tính toán hiện giá thuần (NPV). - Có kỹ năng hoạch định thuế theo từng góc nhìn của doanh nghiệp, cơ quan thuế. - Có đủ kỹ năng và công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của ngành tài chính. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực hoạch định thuế. - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.	3	18/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
---	-----------------	---	---	-------------------------	---	----------------------

4	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích được các Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. - Phân tích và đánh giá được các nội dung các sắc thuế đối với nhà thầu và nhà thầu phụ ở Việt Nam hiện nay. - Phân tích và tổng hợp được về Hiệp định thuế và nội dung cơ bản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. - Phân tích và đánh giá được về chuyển giá quốc tế, thiên đường thuế; chuyển giá quốc tế tại Việt Nam và biện pháp chống chuyển giá; Phân tích được tác động, ảnh hưởng của chuyển giá, đến các đối tượng, đến nền kinh tế... - Phân tích được tác động, ảnh hưởng của bán phá giá, trợ giá, trợ cấp đến các đối tượng, đến nền kinh tế, tác dụng của thuế chống bán phá giá, trợ giá, trợ cấp <i>Kỹ năng:</i> - Vận dụng phân tích được tác động của hợp tác quốc tế đến thuế và ngược lại; Tính toán được các khoản thuế phải nộp theo các phương pháp tính của thuế nhà thầu. Vận dụng các phương pháp tính của Thuế nhà thầu để làm bài tập, để thực hiện một chu trình thuế cơ bản và đơn giản qua các bước: kê khai – tính thuế - nộp thuế - hoàn thuế. - Tính toán được các khoản thuế phải nộp khi có Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế; Tính toán nhanh được các khoản thuế phải nộp khi áp dụng các biện pháp chống chuyển giá. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế. Tính toán được các khoản thuế phải nộp khi áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, những phương pháp Thuế, chấp hành tốt chính sách thuế; Luôn cẩn trọng, trung thực, chính xác khi thực hiện công việc Thuế; Có thể vận dụng	3	20/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
---	--	---	-------------------------	---	----------------------

		những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực thuế quốc tế				
5	Quản lý thuế nâng cao	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích được yêu cầu của pháp luật về các thủ tục hành chính thuế, các qui định về chính sách thuế mà đối tượng nộp thuế phải thực hiện. - Hiểu được bản chất của luật quản lý thuế và những thay đổi theo cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu thế quốc tế nhưng vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù của Việt Nam. - Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý thuế, hiểu bản chất và ứng dụng của phần mềm kê khai và quyết toán thuế. <i>Kỹ năng:</i> - Thực hành cài đặt 1 số phần mềm ứng dụng cho kỹ năng khai báo thuế; thực hành kê khai, nộp thuế đối với các sắc thuế quan trọng. - Phân tích và thực hành được một số nội dung về hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thuế. - Có kỹ năng giám sát của cơ quan thuế về thủ tục hành chính thuế. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có ý thức đúng đắn đối với thủ tục hành chính thuế, chủ động tự cập nhật những thay đổi trong qui định pháp luật thuế. - Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực quản lý thuế. - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.	3	07/04/2022 - 14/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
6	Phân tích chính sách thuế	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về thuế trên góc độ chính sách, từ công cụ phân tích đến mục tiêu phân tích (thuế hiệu quả). Các chủ đề được giới thiệu và giảng dạy giúp người học nắm được bản chất cũng như phạm vi tác động của thuế trên những lĩnh vực khác nhau. Với kiến thức được trang bị, người học có thể tự so sánh với thực tiễn vận hành chính sách thuế của Việt Nam nhằm (i):	3	26/04/2022 - 11/06/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

		hiểu được căn nguyên của việc ban hành một chính sách thuế và những thách thức xuất phát từ thực tiễn; và (ii) xác định được định hướng nghiên cứu chính sách thuế ở những góc độ khác nhau cho luận văn tốt nghiệp về sau.				
7	Báo cáo chuyên đề 2	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về tài chính hành vi, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, chính sách tiền tệ và tài khóa thông qua các chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cơ hội cho học viên trao đổi, thảo luận với chuyên gia về các vấn đề thực tiễn. Từ đó, giúp học viên nắm bắt và cập nhật tình hình các chính sách, thị trường và vận dụng được các lý thuyết đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn		Ngày 23-24/04/2022	- Kiểm tra quá trình: (Tỷ trọng 50%) - Bài thu hoạch cuối kỳ (Tỷ trọng 50%)	Khoa Thuế - Hải quan

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 18 QTKD	Học kỳ 1				
1	Quản trị chiến lược hiện đại	Về kiến thức: Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích ứng của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. Về kỹ năng: Tổ chức thực hiện chiến lược đã hoạch định một cách có hiệu quả và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường để đảm bảo thường xuyên nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Rèn luyện tư duy ra quyết định và tư duy phản biện. Về tự chịu trách nhiệm: Tự kiểm soát bản thân và tôn trọng các thành viên trong lớp và giảng viên. Thực hiện quy chế và quy tắc hành xử của nhà trường; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm với xã hội; Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới.	3	18/2/2022 - 27/3/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Tiêu chí đánh giá dựa trên một số yếu tố như tham dự đầy đủ các buổi học, ý kiến đóng góp trong hoạt động của lớp. Điểm của nội dung đánh giá này được đánh giá theo từng học viên: 20% +Thuyết trình chủ đề từng chương: 30 +Thảo luận tình huống và các bài báo được công bố trên các Tạp chí có uy tín trong và ngoài nước: 30% +Báo cáo thực tập và báo cáo từ báo cáo chuyên đề (nội dung tổng quan cơ sở lý thuyết, xây	Khoa QTKD

					dựng khung lý thuyết, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến quản trị chiến lược hiện đại: 20% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Mỗi học viên viết tiểu luận theo yêu cầu giảng viên cung cấp và được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây: -Có lập luận/quyết định rõ ràng, chuyên biệt, không tản mát -Có những lý do và lập luận (arguments) chặt chẽ để bảo vệ quan điểm đó -Tính thuyết phục, độ mạnh (powerful), và tính then chốt (critical) của lý do hay lý lẽ (reasoning, rationales, justifications) được sử dụng -Có số liệu, chứng cứ phù hợp để hỗ trợ quá trình lập luận. Chứng cứ đáng tin cậy (reliable), hợp lệ (valid), và mạnh (powerful) -Giải pháp đảm bảo tính phù hợp và khả thi Không đạo văn; trích dẫn phù hợp Có phần tài liệu tham khảo	
2	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật	4	19/2/2022 - 9/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ,	Khoa LLCT

		biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn		tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống,	
--	--	--	--	---	--

					sản xuất kinh doanh; Xây dựng đường niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
3	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu và đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như đạo đức kinh doanh và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường, các quan điểm tiếp cận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng và phát triển lý luận khoa học trên nền tảng hành vi kinh doanh có trách nhiệm v.v. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin, tri thức nhằm phát triển được hệ thống tư duy khoa học của một nhà nghiên cứu. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, nhận thức đúng đắn, hoàn thiện chuẩn mực của một nhà nghiên cứu. Hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khoa học.	2	01/4/2022 - 29/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 10% + Bài thuyết trình tổng hợp (Chương trình đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của doanh nghiệp X): 70% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên; Đánh giá khả năng nghiên cứu; Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy: 40% + Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, trình bày văn bản, thuyết trình, quản lý thời gian v.v.: 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác	Khoa QTKD

					trong học tập, làm việc: 30%	
		Định hướng nghiên cứu				
4	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	Về kiến thức: Phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng; xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu; biên soạn được tổng quan lý thuyết và các lý thuyết liên quan; hoàn thành được đề cương nghiên cứu định tính. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến đã học để thực hiện một nghiên cứu định tính. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Bảo đảm trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.	3	16/4/2022 - 29/5/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước; thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu; biên soạn được đề cương nghiên cứu định tính; thực hiện được đề cương nghiên cứu định tính: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15%	Khoa QTKD
		Định hướng Ứng dụng				
4	Phương pháp	Về kiến thức: người học hiểu rõ, tư	3	16/4/2022 -	Điểm đánh giá quá	Khoa

	nghiên cứu trong kinh doanh	duy, đánh giá và tranh luận được các vấn đề về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp.		29/5/2022	trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Kiểm tra cá nhân: 30% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. + Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: + Năng lực tự nghiên cứu. + Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. + Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. + Bài tập NHÓM:	QTKD
--	-------------------------------------	--	--	-----------	---	-------------

					70% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. + Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. + Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: + Năng lực tự nghiên cứu. + Năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. + Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng	
--	--	--	--	--	--	--

				số 50% trong điểm học phần BÀI THI TỰ LUẬN - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Đánh giá và tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất hàm ý quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: 40% +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khả thi. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu	
--	--	--	--	---	--

					cứu. +Phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu.	
	KHÓA 18 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể - Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. - Về kỹ năng: Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh	3	17/6/22 - 24/7/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +- Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác	Khoa QTKD

		đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. <i>Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được quy trình được quản trị marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.	3	17/6/22 - 24/7/22	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần +Bài tập cá nhân về nhà: 10% +Bài tập cá nhân trên lớp: 5% +Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +Đánh giá về kiến thức: 36% +Đánh giá về kỹ năng: 24%	Khoa Marketing
3	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Tranh luận được sự thay đổi, bản chất và tính tất yếu phải thay đổi để phát triển; Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững;	3	29/7/22- 11/9/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá về kiến thức:	Khoa QTKD

		cách thức vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của tổ chức; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề thay đổi, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi phát sinh		Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quá trình quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Đánh giá về kỹ năng: Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức và có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: Phân biệt được sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; Thiết lập được quy trình quản trị sự thay đổi; Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức; Có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi:	
--	--	---	--	--	--

					15%	
4	Quản trị công ty	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị công ty và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan như cấu trúc hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu, xung đột đại diện trong điều hành và giám sát hoạt động công ty,... Hệ thống kiến thức về môi trường quản trị công ty, các hình thức công ty, khuôn khổ công ty, luật pháp và quy định phù hợp cần thiết để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị công ty các doanh nghiệp. Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị công ty thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thái độ đề cao tính minh bạch, trách nhiệm, đối xử công bằng trong hoạt động quản trị công ty. Tự nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị công ty.	3	30/7/22-11/9/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập. - Đánh giá khả năng tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức về lý thuyết quản trị công ty tại Việt Nam và trên thế giới. - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 60% + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ để nhận xét và đưa ra quan điểm đối với vấn đề liên quan đến quản trị công ty: 30% + Đánh giá khả năng phân tích, suy luận và đối chiếu kiến thức với thực tiễn - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ của học viên đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 10% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ về quản trị công ty: 60%	Khoa QTKD

					+ Đánh giá khả năng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị công ty. Đánh giá khả năng phân tích và trình bày quan điểm: 20% + Đánh giá mức độ tự nghiên cứu và thái độ đối với hoạt động quản trị công ty. Đánh giá mức độ tích cực trong việc đề xuất giải pháp về quản trị công ty: 20%	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Về kiến thức: Làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh quốc tế hướng đến phát triển bền vững. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu; Có kỹ năng ngoại ngữ trong công việc quản trị kinh doanh quốc tế: có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể sử dụng và ứng dụng liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các giải pháp quản trị bằng ngoại ngữ. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc	3	23/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá tính chuyên cần, thái độ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp và hoạt động nhóm: 50% + Đánh giá khả năng nhận diện tiếp thu lý thuyết và sử dụng lý thuyết để phân tích đánh giá các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. Đánh giá thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo tham gia trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Trình bày được cơ sở lý thuyết của đề	Khoa Thương mại

		quốc tế và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh hiệu quả; đưa ra được những kết luận ứng dụng về các vấn đề phức tạp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch kinh doanh quốc tế; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.			tài. Xu hướng toàn cầu hoá và bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản trị kinh doanh quốc tế;+ Các nền tảng lý thuyết ...:30% + Phân tích thực trạng quản trị kinh doanh quốc tế của một đơn vị cụ thể; Nhận xét đánh giá: 40% + Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoặc rút ra những bài học kinh nghiệm: 30%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng nghiên cứu				
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh, từ đó xác định phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp cho các chủ đề nghiên cứu khoa học. Tổ chức thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu định lượng cần thiết để phục vụ cho nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp quản trị dựa trên các phân tích khoa học và lập luận vững chắc. Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý dữ liệu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh. Xây dựng kỹ năng đọc và viết các báo cáo khoa học theo hướng định lượng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu, khám phá cái mới trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Thái độ nghiêm túc, trung thực và tôn trọng đạo đức nghiên cứu Xây dựng các giải pháp và đề xuất quản lý dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc.	3	24/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự chuyên cần trong học tập. Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học: 20% + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần qua báo cáo cá nhân. Đánh giá khả năng thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Đánh giá thái độ tự học, nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng: 80% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu và vận dụng	Khoa QTKD

					thành thạo các kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng và từ đó đề xuất các hàm ý quản trị cho bài nghiên cứu: 60% + Đánh giá khả năng phân tích và trình bày báo cáo khoa học: 20% + Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ ham học hỏi, tính cẩn trọng: 20%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	24/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học: 30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4 người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và	Khoa QTKD

					đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá + Sáng tạo và chủ động ra quyết định + Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có	3	04/11/22-10/12/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên.	Khoa QTKD

		phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn			- Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	
	KHÓA 18 QTKD	HỌC KỲ 3 -QTKD TỔNG HỢP				
	Hành vi tổ chức đương đại	- Về kiến thức : Học viên phân tích được sự ảnh hưởng của các yếu tố như tính cách, nhận thức, học tập, các giá trị và thái độ, sự động viên... đến hành vi cá nhân. Phân tích được nhóm ảnh hưởng như thế nào đến hành vi cá nhân và các dạng hành vi trong nhóm. Phân biệt được các vấn đề liên quan đến văn hoá tổ chức, các đặc tính của văn hóa tổ chức, nhận dạng được văn hoá tổ chức, sự ảnh hưởng của văn hoá tổ chức đến sự phát triển của một tổ chức. - Về kỹ năng : Chỉ ra được các loại xung đột và chọn chiến lược hợp lý nhằm giải quyết hiệu quả những xung đột trong tổ chức. Vận dụng tốt những kỹ năng của nhà quản trị : kỹ năng ra quyết định, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp và truyền thông, kỹ năng đàm phán thương lượng, kỹ năng quản lý và làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết xung đột. Qua nghiên cứu học phần này, học viên có khả năng tham gia và thích ứng nhanh với môi trường hoạt động tập thể, củng cố và phát triển kỹ năng nghề nghiệp của mình. - Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Học viên được rèn luyện trong môi trường làm việc nhóm, có thái độ ứng xử đúng mực đối với tổ chức, với những người xung quanh và với bản thân. Thái độ tích cực, hợp tác và có	3	3/2/2023 - 12/3/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa QTKD

		trách nhiệm trong công việc; chấp hành những quy định và nguyên tắc hoạt động tập thể, hoạt động nhóm. Luôn sáng tạo và tự giác cao trong công việc và cuộc sống				
	Quản trị bán hàng hiện đại	❖ Về kiến thức: Học xong học phần này, người học hiểu rõ được - Các phương thức bán hàng hiện đại và vận dụng các phương thức bán hàng vào thực tiễn cụ thể của một doanh nghiệp; - Các nội dung của công tác quản trị bán hàng trong môi trường kinh doanh hiện đại - Các phương thức quản lý kênh và quy trình xây dựng kênh bán hàng cho doanh nghiệp. - Nội dung và quy trình quản trị lực lượng bán hàng trong doanh nghiệp: tuyển dụng, đào tạo huấn luyện, kiểm soát năng suất và chi phí bán hàng. ❖ Về kỹ năng: - Kỹ năng lập kế hoạch bán hàng và kế hoạch phát triển thị trường cho những sản phẩm, ngành hàng khác nhau; - Kỹ năng thiết lập các kênh bán hàng truyền thông và hiện đại - Kỹ năng quản trị lực lượng bán hàng: tuyển dụng, đào tạo, xây dựng chính sách lương thưởng và các chính sách phát triển nguồn nhân lực bán hàng khác. - Kỹ năng lập kế hoạch và triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng và phát triển quan hệ khách hàng ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tự quản lý thời gian và chi phí trong hoạt động quản trị bán hàng. - Có tính kỷ luật, tính trung thực trong công việc. - Xây dựng được mối quan hệ tích cực trong giao tiếp và làm việc nhóm.	3	4/2/2023 - 12/3/2023	. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 5% tổng số điểm học phần. . Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 25% tổng số điểm học phần. - Tham gia học tập trên lớp: 5% - Phần tự học, tự nghiên cứu: 5% - Hoạt động theo nhóm: 5% - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: 10% - Các kiểm tra khác (nếu có). . Thi cuối kỳ: 70% tổng số điểm học phần	Khoa QTKD
	Quản trị chất lượng toàn diện	□ Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị chất lượng và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan hoạt động quản trị chất lượng	3	17/3/2023 - 23/4/2023	Điểm đánh giá quá trình: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,3 Điểm thi kết thúc học phần: từ 0 đến	Khoa QTKD

		của tổ chức. Cập nhật các quan điểm chất lượng, hệ thống chất lượng, phương pháp và công cụ kiểm soát chất lượng, triết lý chất lượng,... cũng như các quy định về quản lý chất lượng hiện đại trong và ngoài nước để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị chất lượng của các tổ chức. □ Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị chất lượng thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị chất lượng thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. □ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tích cực nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị chất lượng để giúp cho các doanh nghiệp đạt được hiệu quả về chất lượng và quản trị. Hình thành tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp trong các hoạt động quản trị chất lượng của tổ chức.			10 Trọng số: 0,7	
	Quản trị dự án kinh doanh	□ Về kiến thức: - Có khả năng tổng hợp và đánh giá các thông tin tác động trực tiếp và gián tiếp đến quá trình hình thành và quản lý dự án. - Hệ thống hoá các lý thuyết và mô hình quản lý khác nhau để quản lý tích hợp, quản lý phạm vi và quản lý tiến độ dự án - Có khả năng phân tích, đánh giá, kiểm soát và quản lý một dự án thành công dựa trên nền tảng khoa học công nghệ hiện đại ngày nay. □ Về kỹ năng: - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và giải quyết một cách sáng tạo các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý dự án đầu tư. - Có kỹ năng thẩm định và đánh giá hiệu quả dự án theo các tiêu chuẩn quốc tế.	3	18/3/2023 - 23/4/2023	• Điểm đánh giá quá trình: 100%; Trọng số: 40% + Đánh giá thường xuyên: Bài tập cá nhân: 20% + Bài kiểm tra: Bài tập nhóm: 20% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 60% Thi kết thúc học phần	Khoa QTKD

		- Thành thạo trong việc đánh giá và đề xuất các mô hình quản lý dự án một cách khoa học, hiện đại và sáng tạo. - Có khả năng nghiên cứu, tư duy phản biện, thuyết trình và làm việc nhóm. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có ý thức rèn luyện, học tập, nghiên cứu chuyên sâu và định hướng thành chuyên gia đối với lĩnh vực dự án - Có quan điểm phân tích, đánh giá dự án đầu tư một cách toàn diện và đúng đắn - Nâng cao được đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội.				
	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	☐ Về kiến thức: Phân biệt và nhận dạng được các loại rủi ro trong kinh doanh; xây dựng được các biện pháp kiểm soát rủi ro; xây dựng được phương án tài trợ tổn thất do rủi ro gây ra. ☐ Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến rủi ro trong doanh nghiệp; kỹ năng tổng hợp và phân tích để nhận diện các rủi ro trong doanh nghiệp. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ tích cực trong nhận thức và xử lý rủi ro trong doanh nghiệp.	3	13/5/2023 - 18/6/2023		Khoa QTKD
	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Hệ thống hóa kiến thức chuyên sâu về lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp phương pháp tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. - Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô	3	12/5/2023 - 18/6/2023		Khoa QTKD

		hình, và lý thuyết là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, tạo khả năng... các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong nghiên cứu học thuật.				
	Chuyên đề thực hành Quản trị rủi ro kinh doanh		3	12/5/2023 - 18/6/2023		Khoa QTKD
	Chuyên đề thực hành Khởi nghiệp và Sáng tạo		3	13/5/2023 - 18/6/2023		Khoa QTKD
	QTKD KHÓA 18	HỌC KỲ 3 – QT MARKETING				
	Quản trị hiệu quả kênh phân phối	□ Về kiến thức: Học viên được trang bị những kiến thức về hoạt động phân phối và cách thức quản trị hệ thống kênh phân phối của một doanh nghiệp. □ Về kỹ năng: + Học viên có thể thiết kế được một hệ thống kênh phân phối và các giải pháp giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong kênh. + Học viên hoạch định được một số chiến lược kênh phân phối phù hợp với đặc điểm mặt hàng kinh doanh và điều kiện của doanh nghiệp. + Học viên có được những kỹ năng ở tầm vĩ mô để hoạch định các mục tiêu của doanh nghiệp trong hệ thống kênh phân phối. □ Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Học viên có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu. Hình thành ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kênh phân phối, hình thành	3	3/2/2023 - 12/3/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing

		khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân				
	Quản trị thương hiệu	Thương hiệu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bất kỳ tổ chức nào. Học phần quản trị thương hiệu sẽ giúp cho học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về thương hiệu, quản trị thương hiệu, phân tích nội dung của công tác quản trị thương hiệu. Đồng thời bổ sung thêm kiến thức cho học viên thực hiện các nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh - marketing.	3	4/2/2023 - 12/3/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	Marketing kỹ thuật số	Kiến thức: Giúp học viên nắm vững những kiến thức về hoạt động marketing trên môi trường truyền thông kỹ thuật số và các công cụ truyền thông cho sản phẩm số trên Internet. Cụ thể: + Cung cấp những kiến thức về Marketing kỹ thuật số + Nội dung các công cụ Marketing kỹ thuật số. Xây dựng kế hoạch Marketing kỹ thuật số. + Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. - Kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Biết lập kế hoạch Marketing kỹ thuật số cho sản phẩm, triển khai thực hiện hoạt động truyền thông trên internet. Phân tích các dữ liệu của website và các số liệu truyền thông trên môi trường kỹ thuật số. - Thái độ: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình marketing và hoạt động truyền thông trên Internet. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.	3	24/3/2023 - 28/4/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing

	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới	☐ Về kiến thức: - Phát triển được sự hiểu biết sâu sắc về quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới - Phát triển được năng lực quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới trong doanh nghiệp một cách hiệu quả. ☐ Về kỹ năng: - Phân tích, đánh giá được hoạt động quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới ở cấp độ doanh nghiệp - Áp dụng những kiến thức trong môn học này để có thể quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới cho một doanh nghiệp/ tổ chức. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển được năng lực để hoạch định, thực thi và đánh giá được chiến lược, kế hoạch đổi mới và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập	3	26/3/2023 - 5/5/2023 (buổi cuối cùng học tối thứ 6)	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	Truyền thông marketing tích hợp	☐ Về kiến thức: Giúp học viên nắm vững những nội dung chủ yếu của môn học liên quan đến việc xác định mục tiêu; dự đoán nhu cầu marketing và nhu cầu truyền thông; xác định thông điệp chiến lược, lập kế hoạch marketing – truyền thông; thực thi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch truyền thông tiếp thị. Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. ☐ Về kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Học viên biết lập kế hoạch và triển khai hoạt động Truyền thông Marketing tích hợp cho sản phẩm, doanh nghiệp. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình truyền thông marketing. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.	3	12/5/2023 - 18/6/2023	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
	Quản trị	☐ Về kiến thức:	3	13/5/2023 -	- Điểm đánh giá quá	Khoa

	khủng hoảng	- Người học có thể giải thích và phân loại các thuật ngữ và các khái niệm về khủng hoảng truyền thông và quản trị khủng hoảng truyền thông. - Mô tả quá trình quản trị khủng hoảng - Hiểu được cách thiết kế kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông; Mô tả nội dung của một bản kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông. - Có sự hiểu biết sâu sắc cơ sở lý thuyết để dự đoán các cuộc khủng hoảng tiềm ẩn và phát triển các phương pháp tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại vận dụng trong thực tiễn. ☐ Về kỹ năng: - Có khả năng phân tích và đánh giá được tác động của các cuộc khủng hoảng lên cộng đồng, về tổ chức và các bên liên quan của nó. - Có khả năng thiết kế Bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông (crisis communication plan - CCP) - Có năng lực vận dụng các phương pháp chẩn đoán và giải quyết các tình huống khủng hoảng. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc giải quyết khủng hoảng truyền thông. - Nhận thức được đạo đức trong quản trị khủng hoảng truyền thông. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập		18/6/2023	trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Marketing
	QTKD KHÓA 18	HỌC KỲ 3 – QTKD QUỐC TẾ				
	Luật Thương mại quốc tế	☐ Về kiến thức: - Học viên nắm vững những kiến thức căn bản về các nguyên tắc, qui phạm điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; các qui chế pháp lý về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng cung ứng dịch vụ quốc tế và giải quyết tranh chấp trong hoạt động thương mại quốc tế. - Vận dụng các kiến thức Luật thương mại quốc tế giải thích, được	3	3/2/2023 - 12/3/2023		

		các vấn đề pháp lý nảy sinh trong hoạt động thương mại quốc tế và giải quyết các tình huống không thường xuyên trong phát sinh hoạt động thương mại quốc tế. ☐ Về kỹ năng: - Vận dụng linh hoạt những kiến thức trên đây để giải thích, phân tích, xác lập và dự báo các vấn đề pháp lý nảy sinh và giải quyết các tình huống từ đơn giản đến phức tạp trong hoạt động thương mại quốc tế. - Thành thạo trong việc phân tích, đánh giá, xác lập và dự báo các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động thương mại quốc tế tại doanh nghiệp và đề xuất phương hướng giải quyết ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Tuân thủ pháp luật, quy tắc đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp. - Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới. Hình thành tác phong chuyên nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế. - Có năng lực làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm và				
	Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng	☐ Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu về logistics và quản trị chuỗi cung ứng. Trang bị cho học viên về lập kế hoạch, quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và quản trị thu hồi trong chuỗi cung ứng. Trang bị cho học viên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống logistics và chuỗi cung ứng trong một tổ chức sản xuất hoặc kinh doanh. ☐ Về kỹ năng: Học viên có khả năng phân tích cấu trúc của một chuỗi cung ứng Học viên có khả năng hoạch định thiết kế một chuỗi cung ứng, đưa ra các quyết định về quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và thu hồi Học viên có khả năng đánh giá hiệu quả của một hệ thống Logistics và	3	4/2/2023 - 12/3/2023		

		chuỗi cung ứng của một tổ chức hoặc doanh nghiệp trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Logistics/ chuỗi cung của một tổ chức/doanh nghiệp. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến thiết kế và vận hành một chuỗi cung ứng; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn cho các đồng nghiệp và đưa ra các quyết định trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng. Tác phong chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập trong môi trường cạnh tranh của kinh doanh quốc tế;				
	Quản trị Xuất nhập khẩu	☐ Về kiến thức: - Học phân nhằm trang bị cho người học những kiến thức về các nghiệp vụ trong hoạt động xuất nhập khẩu bao gồm: Hoạch định chiến lược kinh doanh xuất nhập khẩu; Quản lý hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tổ chức thực hiện các hợp đồng xuất nhập khẩu và đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu. - Vận dụng sáng tạo những kiến thức của môn học vào thực tiễn Quản trị xuất nhập khẩu của doanh nghiệp/đất nước. - Vận dụng tốt những kiến thức của môn học vào việc viết Luận văn tốt nghiệp cao học. ☐ Về kỹ năng: - Có khả năng giải thích, phân tích, dự báo các vấn đề phát sinh và giải quyết các tình huống trong hoạt động xuất nhập khẩu. - Phân tích các tình huống kinh doanh thương mại quốc tế và việc vận dụng các kiến thức vào thực tế ở Việt Nam - Phát triển kỹ năng thuyết trình thông qua hình thức trình bày theo cá nhân hay cả nhóm trước lớp và trả lời các câu hỏi ☐ Về mức tự chủ và chịu trách	3	17/3/2023 - 23/4/2023		

		nhiệm: - Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp - Có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo - Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới. Hình thành tác phong chuyên nghiệp trong môi trường kinh doanh quốc tế;				
	Đầu tư quốc tế/ toàn cầu	Về kiến thức: - Cung cấp các lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về đầu tư quốc tế như các hình thức đầu tư quốc tế, nguyên nhân hình thành đầu tư quốc tế của doanh nghiệp. - Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, lựa chọn, ra quyết định, triển khai dự án đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài. - Hướng dẫn phương pháp triển khai hoạt động xúc tiến đầu tư quốc tế của doanh nghiệp/tổ chức. ☐ Về kỹ năng: - Học viên có năng lực nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn, thiết lập dự án đầu tư quốc tế khả thi; - Có khả năng triển khai, quản trị dự án đầu tư quốc tế; - Có khả năng tổ chức hoạt động xúc tiến (thu hút/thúc đẩy) dự án đầu tư quốc tế ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan lĩnh vực đầu tư quốc tế. - Có khả năng lãnh đạo chuyên môn cho các đồng nghiệp và đưa ra các quyết định trong hoạt động phân tích, lựa chọn, triển khai dự án đầu tư quốc tế của doanh nghiệp. - Có khả năng tư duy, ra quyết định độc lập trong hoạt động đầu tư quốc tế của doanh nghiệp.	3	18/3/2023 - 23/4/2023		
	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia	☐ Về kiến thức: - Hiểu rõ về quản trị tài chính doanh nghiệp, phân biệt được sự khác nhau giữa quản trị TCDN và quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia. - Xác định được mục tiêu quản	3	12/5/2023 - 18/6/2023		

		trị tài chính ở công ty đa quốc gia. - Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia nhằm đạt được mục tiêu của chủ sở hữu công ty. - Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị như các công cụ phái sinh giúp phòng ngừa rủi ro và kinh doanh kiếm lời - Hiểu và có đối sách thích hợp với hoạt động chuyển giá ở công ty đa quốc gia. ☐ Về kỹ năng: - Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề quản trị tài chính. - Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính MNC trong bối cảnh hội nhập sâu, rộng. - Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về QTTC MNC với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. - Có kỹ năng làm việc với các chuyên gia tài chính bậc cao trong tập đoàn hay tổng công ty. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học MFM. - Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực MFM; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn. - Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
	Quản trị đa văn hóa	☐ Về kiến thức: Học viên nắm vững kiến thức cơ bản về văn hóa, quản trị đa văn hóa, ý nghĩa của quản trị đa văn hóa, lãnh đạo và chuẩn mực lãnh đạo trong nhóm đa văn hóa; các kiểu văn hóa, các mô hình quản trị đa văn hóa hiện	3	13/5/2023 - 18/6/2023		

		nay trên thế giới và ứng dụng vào Việt Nam. Học viên nắm vững phương thức vận dụng các công cụ giao tiếp, quản lý các mối quan hệ giao tiếp trong môi trường đa văn hóa, đa ngôn ngữ của doanh nghiệp mình. ☐ Về Kỹ năng: Học viên có khả năng vận dụng được các kiến thức cơ bản về văn hóa, quản trị doanh nghiệp trong môi trường đa văn hóa, phân tích sự khác biệt các nền văn hóa trên thế giới, sự đa dạng văn hóa trong doanh nghiệp mình quản lý. Học viên có khả năng vận dụng kỹ năng và công cụ giao tiếp trong môi trường kinh doanh của công ty cũng như cách ứng xử nhân viên trong doanh nghiệp đa quốc văn hóa, đa quốc tịch nhằm đạt hiệu quả cao trong công việc cũng như trong môi trường đa văn hóa. ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Học viên tích cực, chủ động tìm hiểu về kiến thức có liên quan đến bài học, đọc tài liệu, làm việc nhóm, cá nhân trên lớp cũng như hoàn thiện các bài tiểu luận, tham dự học tập, tham dự giờ giảng lý thuyết trên 80% số tiết học.				
	KHÓA 18 TCNH	Học kỳ 1	3	3/2/2023 - 12/3/2023		
1	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt	4	18/2/2022 - 8/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình	Khoa LLCT

		động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn			lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh: 60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học; Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam: 40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng được niềm tin vào Chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng CS Việt Nam: 30%	
2	Quản trị tài chính hiện đại	Về kiến thức: Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN; Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN; Hiểu	3	19/2/2022 - 27/3/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%	Khoa TCNH

	rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN; Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty; Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững; Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững. Về kỹ năng: Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp; Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị, vận dụng ứng dụng CNTT để xử lý dữ liệu; Phân tích, đánh giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu; Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý; Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty; Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng thuật ngữ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề độc lập Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; trách nhiệm công dân; Nhận biết vai trò quan trọng của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Hợp tác, thân thiện, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, dám nghĩ dám làm, sáng tạo; Thể hiện được năng lực tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.		+ Điểm chuyên cần Học viên được điểm danh bất kỳ khi Giảng viên đưa ra câu hỏi hoặc làm các bài kiểm tra nhỏ điểm danh, hoặc tham gia vào quá trình thảo luận : 12,5%, + Bài tập cá nhân Làm các bài tập trên lớp: Học viên sau khi được nghe giảng lý thuyết sẽ được yêu cầu làm bài tập, xử lý các tình huống. Giảng viên sẽ chọn học viên bất kỳ và học viên xung phong xử lý vấn đề sớm nhất để đánh giá, chấm điểm: 12,5% + Bài tập nhóm (Thuyết trình) Tổ chức làm việc nhóm và trình bày các vấn đề theo nhóm, theo yêu cầu của giảng viên; Xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm: 25% + Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, sử dụng tài liệu, sẽ kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc tự luận hoặc kết hợp gồm trắc nghiệm và tự luận tổng thang điểm là 10, kiến thức từ chương 1 đến chương 6, hoặc/và có 1 báo cáo nghiên cứu đưa ra được các định hướng nghiên cứu liên quan đến học	
--	---	--	--	--

					phần. (Ví dụ làm một literature reviews về các vấn đề nghiên cứu của học phần, tối thiểu 5 bài báo, đề đưa ra các khoảng trống của nghiên cứu trước...). Giảng viên sẽ thống nhất với sinh viên hình thức cụ thể trước buổi kiểm tra: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ + Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học: 60% + Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề, các tình huống cụ thể được yêu cầu phân tích, giải quyết trong bài thi: 25% + Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Đánh giá năng lực tự chịu trách nhiệm của sinh viên thông qua việc làm bài, sáng tạo và đạt các yêu cầu về nội dung, hình thức. Tôn trọng các nguyên tắc, quy định trong học tập, thi cử: 15%	
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	- Kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức lý thuyết liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá; Cung cấp	3	15/4/2022 - 27/5/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%(30% hoặc	Khoa TCNH

	những kiến thức chuyên sâu về các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế. - Kỹ năng: Tổng hợp các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa tác động đến nền kinh tế, từ đó phát hiện và đề xuất các hàm ý chính sách liên quan đến điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước/ phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; Phát triển kỹ năng phân tích/ hoạch định các chính sách, chiến lược liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa hoặc phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu. - Thái độ: Phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.		40% hoặc 50%) + Kiến thức: Đánh giá mức độ phân tích/ nhận định các vấn đề liên quan. Khả năng tổng hợp các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm để nhận định/ đánh giá những vấn đề chuyên sâu liên quan: 40% Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu thông qua hoạt động nhóm, hoàn thành làm việc nhóm trong khoảng thời gian được giao: 30% Mức độ tự chịu trách nhiệm: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%(70% hoặc 60% hoặc 50%) Bài thi cuối kỳ GV linh hoạt chọn 1 trong 4 phương pháp đánh giá sau: + Thi tự luận: Các câu hỏi lý thuyết và bài tập tình huống bao gồm 4 - 6 câu hỏi thi. + Hoặc thi tiểu luận nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên lựa chọn và thực hiện	
--	---	--	---	--

					một trong các chủ đề mà giảng viên yêu cầu trong đề thi. Tùy theo mức độ dễ khó của các câu hỏi, giảng viên sẽ cân đối số lượng câu hỏi. Nội dung đề thi nằm trong các kiến thức đã học.	
4	Phương pháp nghiên cứu định lượng 1	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng, và phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu. - Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. - Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy như đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan, và một số sai lỗi khi lựa chọn mô hình. - Ước lượng, kiểm định biến giả và ứng dụng biến giả trong các mô hình hồi quy khác nhau. - Ước lượng các mô hình kinh tế lượng động như các mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy. - Ước lượng mô hình đồng thời Thực hành các bài toán kinh tế lượng căn bản sử dụng Eviews	3	2/4/2022 - 21/5/2022	-	Khoa Kinh tế - Luật
		Học kỳ 2				
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề	3	17/6 /22 - 24/7/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%,	Khoa Marketing

		liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.		Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh doanh và chiến lược của công ty; Định giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích	3	18/6/22 - 24/7/2022 Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành các bài tập ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar	Khoa TC-NH

		các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp		trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt Nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược	3	29/7/22 - 11/9/2022 Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	Khoa TC-NH

	vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết				
--	--	--	--	--	--

		luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoản cho vay. Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	3	30/7/22 - 11/9/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân	Khoa TC-NH

					-Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài chính: 20%	
		Định hướng nghiên cứu				
	Phương pháp nghiên cứu định lượng 2	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính, và phân loại được kinh tế lượng ứng dụng trong kinh tế và tài chính. - Ước lượng các biến công cụ, biến nội sinh, khả năng cực đại, và mô hình có biến lệ thuộc bị giới hạn. - Lập mô hình và dự báo chuỗi thời gian đơn biến và đa biến. - Lập mô hình các mối quan hệ trong tài chính và các mô hình biến động và hệ số tương quan. - Ước lượng và phân tích các mô hình chuyển đổi và mô hình dữ liệu bảng. Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong tài chính	3	23/9/22 - 30/10/2022		
		Định hướng ứng dụng				
	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình	2	- 6/11 và 13/11/2022 (dự kiến)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm:	

		huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng		80% (Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	
	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp Ngành Tài chính - Ngân hàng.	3	Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%) Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải	

		Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng			quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	
	TCNH K18	HỌC KỲ 3				
	Quản trị danh mục đầu tư	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục. -Thảo luận khái niệm độ e ngại rủi ro và chiến lược phân phối vốn vào tài sản rủi ro. -Xác định danh mục rủi ro tối ưu. -Phân tích mô hình chỉ số và mô hình định giá tài sản vốn. -Phân tích lý thuyết định giá chênh lệch và mô hình đa yếu tố về lợi nhuận và rủi ro. -Phân tích giả thuyết về thị trường hiệu quả. -Phân tích và đánh giá các mô hình lợi nhuận chứng khoán trong thực tiễn. -Định giá trái phiếu và suất sinh lời của trái phiếu -Xác định cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu -Quản trị danh mục trái phiếu -Định giá cổ phiếu -Định giá hiệu quả hoạt động danh mục -Thảo luận lý thuyết quản trị danh mục chủ động	3	3/2/2023 - 12/3/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH
	Ngân hàng số nâng cao	Về kiến thức: - Hiểu được quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ. - Phân tích được các công nghệ ngân hàng đang sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng.	3	4/2/2023 - 12/3/2023	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

		- Vận dụng để cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ. - Nhận diện và phân tích được các rủi ro trong hoạt động ngân hàng số. ☐ Về kỹ năng: - Thực hiện được các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ. - Ra quyết định cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ - Quản trị được thông tin và bảo mật thông tin trên nền tảng công nghệ ☐ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Làm chủ được các công nghệ trong cung cấp dịch vụ cho khách hàng. - Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên nền tảng công nghệ.				
	Mua bán và sáp nhập	Với học phần này, học viên hiểu được các kiến thức cơ bản về mua bán sáp nhập, vận dụng được các quy định pháp lý về mua bán sáp nhập ở Việt Nam vào hoạt động thẩm định giá các thương vụ mua bán sáp nhập, biết vận dụng các kiến thức về hoạt động mua bán sáp nhập đã học để phân tích và đánh giá các quyết định mua hoặc bán cũng như chiến lược và mục tiêu tiềm năng của sáp nhập, kế hoạch sáp nhập các nguồn lực để xem xét và thẩm định chi tiết các thương vụ mua bán sáp nhập. Mục tiêu quan trọng hơn, đó là học viên biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật thẩm định giá để ước tính giá trị của các thương vụ mua bán sáp nhập phù hợp với thị trường, đồng thời xác định nguồn vốn nào tài trợ cho thương vụ mua bán sáp nhập sẽ mang lại hiệu quả cho bên mua.	3	17/3/2023 - 23/4/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH
	Tài chính hành vi	❖ Về kiến thức: - Hiểu được các kiến thức tổng quan về tài chính hành vi như khái niệm, tài chính xúc cảm, tâm lý học rủi ro và những ứng dụng của tài chính hành vi. - Phân tích được thị trường hiệu quả và thị trường không hiệu	3	5/5/2023 - 10/6/2023	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

		quả - Vận dụng được hiệu ứng tâm lý học, lý thuyết triển vọng, các lệch lạc hành vi, các mô hình dựa trên sở thích và niềm tin để giải thích hành vi ra quyết định của nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức và hành vi thực hiện quyết định tài trợ, hoạch định ngân sách vốn đầu tư, chính sách cổ tức, mua bán và sáp nhập của nhà quản lý doanh nghiệp. ❖ Về kỹ năng: - Có kỹ năng giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực tài chính, dự báo tài chính để phân tích và đưa ra các quyết định tài chính từ góc tiếp cận của tài chính hành vi. - Có kỹ năng phân tích các nghiên cứu đã công bố có liên quan đến tài chính hành vi và vận dụng ở Việt Nam cũng như các quốc gia khác. - Đánh giá được các vấn đề về tài chính hành vi với các chuyên gia hay nhóm nghiên cứu. Có những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCHV. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Cẩn trọng, trung thực, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng. - Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn trong các nghiên cứu về TCHV.				
	Chiến lược tài chính công ty	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: ☐ Phân biệt rõ chiến lược công ty và chiến lược tài chính của công ty, mối quan hệ giữa 2 loại chiến lược này. ☐ Xây dựng chiến lược tài chính công ty theo từng giai đoạn tồn tại của công ty. ☐ Hiểu biết và hoạch định chiến lược	3	7/5/2023 - 11/6/2023	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

		trong mua bán và sáp nhập công ty.				
	Tài chính khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, học viên có thể: • Hiểu sự khác nhau giữa Tài chính khởi nghiệp và Tài chính công ty cổ phần. • Biết được mục tiêu tối đa hóa giá trị của người khởi nghiệp là trọng tâm để nghiên cứu tài chính khởi nghiệp. • Có khả năng mô tả quá trình hình thành dự án mới từ lúc có ý tưởng cho đến khi dự án đi vào vận hành. • Nhận biết việc nghiên cứu tài chính khởi nghiệp sẽ dẫn đến việc thực hiện đầu tư và quyết định tài chính tốt hơn, nâng cao khả năng thiết lập dự án thành công.	3	16/6/2023 - 2/7/2023	Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 19 QTKD	Học kỳ 1				
1	Quản trị chiến lược hiện đại	Về kiến thức: Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích ứng của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. Về kỹ năng: Tổ chức thực hiện chiến lược đã hoạch định một cách có hiệu quả và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường để đảm bảo thường xuyên nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Rèn luyện tư duy ra quyết định và tư duy phản biện. Về tự chịu trách nhiệm: Tự kiểm soát bản thân và tôn trọng các thành viên trong lớp và giảng viên. Thực hiện quy chế và quy tắc hành xử của nhà trường; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm với xã hội; Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới.	3	05/8/2022 - 18/9/2022 (QTKD K19-1) 04/11/2022 - 11/12/2022 (QTKD K19-2) 04/02/2023 - 12/03/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Tiêu chí đánh giá dựa trên một số yếu tố như tham dự đầy đủ các buổi học, ý kiến đóng góp trong hoạt động của lớp. Điểm của nội dung đánh giá này được đánh giá theo từng học viên: 20% +Thuyết trình chủ đề từng chương: 30 +Thảo luận tình huống và các bài báo được công bố trên các Tạp chí có uy tín trong và ngoài nước: 30% +Báo cáo thực tập và báo cáo từ báo cáo chuyên đề (nội dung tổng quan cơ sở lý thuyết, xây dựng khung lý thuyết, phương pháp	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					luận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến quản trị chiến lược hiện đại: 20% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Mỗi học viên viết tiểu luận theo yêu cầu giảng viên cung cấp và được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây: -Có lập luận/quyết định rõ ràng, chuyên biệt, không tản mát -Có những lý do và lập luận (arguments) chặt chẽ để bảo vệ quan điểm đó -Tính thuyết phục, độ mạnh (powerful), và tính then chốt (critical) của lý do hay lý lẽ (reasoning, rationales, justifications) được sử dụng -Có số liệu, chứng cứ phù hợp để hỗ trợ quá trình lập luận. Chứng cứ đáng tin cậy (reliable), hợp lệ (valid), và mạnh (powerful) -Giải pháp đảm bảo tính phù hợp và khả thi <i>Không đạo văn; trích dẫn phù hợp</i> Có phần tài liệu tham khảo	
2	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật	4	04/11/2022 - 18/12/2022 (QTKD K19-1)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ,	Khoa LLCT

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn		03/02/2023 - 26/03/2023 (QTKD K19-2) 17/03/2023 - 23/04/2023 (QTKD K19-3)	tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng đờng niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
3	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu và đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như đạo đức kinh doanh và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường, các quan điểm tiếp cận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng và phát triển lý luận khoa học trên nền tảng hành vi kinh doanh có trách nhiệm v.v. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin, tri thức nhằm phát triển được hệ thống tư duy khoa học của một nhà nghiên cứu. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, nhận thức đúng đắn, hoàn thiện chuẩn mực của một nhà nghiên cứu. Hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khoa học.	2	06/8/2022 - 28/8/2022 (QTKD K19-1) 05/11/2022 - 27/11/2022 (QTKD K19-2) 03/02/2023 - 26/02/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 10% + Bài thuyết trình tổng hợp (Chương trình đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của doanh nghiệp X): 70% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên; Đánh giá khả năng nghiên cứu; Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy: 40% + Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, trình bày văn bản, thuyết trình, quản lý thời	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					gian v.v.: 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc: 30%	
		Định hướng nghiên cứu				
4	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	Về kiến thức: Phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng; xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu; biên soạn được tổng quan lý thuyết và các lý thuyết liên quan; hoàn thành được đề cương nghiên cứu định tính. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến đã học để thực hiện một nghiên cứu định tính. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Bảo đảm trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.	3	04/02/2023 - 12/03/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước; thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu; biên soạn được đề cương nghiên cứu định tính; thực hiện được đề cương nghiên cứu định tính: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; có	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15%	
		Định hướng Ứng dụng				
4	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ, tư duy, đánh giá và tranh luận được các vấn đề về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	05/11/2022 - 11/12/2022 (QTKD K19-1) 04/02/2023 - 12/03/2023 (QTKD K19-2) 18/03/2023 - 09/04/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Kiểm tra cá nhân: 30% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. + Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: + Năng lực tự nghiên cứu.	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					+Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. + Bài tập NHÓM: 70% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần BÀI THI TỰ LUẬN - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Đánh giá và tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất hàm ý quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: 40% +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khả thi. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. +Phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu.	
	KHÓA 19 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ	3	03/02/2023 - 12/03/2023 (QTKD K19-1) Từ ngày 14/4-23/4/2023 Từ ngày 05/5-26/5/2023 (QTKD 19-2) Từ ngày 09/6-18/6/2023 Từ ngày 23/6-14/7/2023 (QTKD 19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +- Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. - Về kỹ năng: Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được qui trình được quản trị marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi	3	04/02/2023 - 12/03/2023 (QTKD K19-1) Từ ngày 02/6- 07/7/2023 (QTKD K19-2) 21/7/2023 - 25/8/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần + Bài tập cá nhân về nhà: 10% + Bài tập cá nhân trên lớp: 5% + Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: 36% + Đánh giá về kỹ năng: 24%	Khoa Marketing

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.				
3	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Tranh luận được sự thay đổi, bản chất và tính tất yếu phải thay đổi để phát triển; Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững; cách thức vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của tổ chức; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề thay đổi, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi phát sinh	3	24/03/2023 - 05/05/2023 (QTKD K19-1) Từ ngày 15/4-23/4/2023 Từ ngày 06/5-27/5/2023 (QTKD K19-2) Từ ngày 10/6-18/6/2023 Từ ngày 24/6-15/7/2023 (QTKD K19-3)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá về kiến thức: Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quá trình quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Đánh giá về kỹ năng: Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Đánh giá về mức độ tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức và có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: Phân biệt được sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					vững:70% + Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; Thiết lập được quy trình quản trị sự thay đổi; Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức; Có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15%	
4	Quản trị công ty	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị công ty và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan như cấu trúc hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu, xung đột đại diện trong điều hành và giám sát hoạt động công ty,... Hệ thống kiến thức về môi trường quản trị công ty, các hình thức công ty, khuôn khổ công ty, luật pháp và quy định phù hợp cần thiết để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị công ty các doanh nghiệp. Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị công ty thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thái độ đề cao tính minh bạch, trách nhiệm, đối xử công bằng trong hoạt động quản trị công ty. Tự nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị công ty.	3	25/03/2023 - 05/05/2023 (QTKD K19-1) Từ ngày 03/6- 08/7/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập. - Đánh giá khả năng tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức về lý thuyết quản trị công ty tại Việt Nam và trên thế giới. - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 60% + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ để nhận xét và đưa ra quan điểm đối với vấn đề liên quan đến quản trị công ty: 30% + Đánh giá khả năng phân tích, suy luận và đối chiếu kiến thức với thực tiễn - Đánh giá góc nhìn	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					và quan điểm, thái độ của học viên đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 10% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ về quản trị công ty: 60% + Đánh giá khả năng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị công ty. Đánh giá khả năng phân tích và trình bày quan điểm: 20% + Đánh giá mức độ tự nghiên cứu và thái độ đối với hoạt động quản trị công ty. Đánh giá mức độ tích cực trong việc đề xuất giải pháp về quản trị công ty: 20%	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Về kiến thức: Làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh quốc tế hướng đến phát triển bền vững. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp kinh doanh quốc	3	19/05/2023 - 25/06/2023 (QTKD K19-1) 21/7/2023 - 25/8/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá tính chuyên cần, thái độ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp và hoạt động nhóm: 50% + Đánh giá khả năng nhận diện tiếp thu lý thuyết và sử dụng lý	Khoa Thương mại

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tế và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu; Có kỹ năng ngoại ngữ trong công việc quản trị kinh doanh quốc tế: có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể sử dụng và ứng dụng liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các giải pháp quản trị bằng ngoại ngữ. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc quốc tế và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh hiệu quả; đưa ra được những kết luận ứng dụng về các vấn đề phức tạp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch kinh doanh quốc tế; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.			thuyết đề phân tích đánh giá các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. Đánh giá thái độ tích cực, chủ chủ động, sáng tạo tham gia trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Trình bày được cơ sở lý thuyết của đề tài. Xu hướng toàn cầu hoá và bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản trị kinh doanh quốc tế; + Các nền tảng lý thuyết ...: 30% + Phân tích thực trạng quản trị kinh doanh quốc tế của một đơn vị cụ thể; Nhận xét đánh giá: 40% + Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoặc rút ra những bài học kinh nghiệm: 30%	
	KHÓA 19 QTKD	Định hướng nghiên cứu				
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh, từ đó xác định phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp cho các chủ đề nghiên cứu khoa học. Tổ chức thiết kế nghiên cứu, thu	3	22/7/2023 - 26/8/2023	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự chuyên cần trong học tập. Đánh giá sự	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		thập và xử lý dữ liệu định lượng cần thiết để phục vụ cho nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp quản trị dựa trên các phân tích khoa học và lập luận vững chắc. Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý dữ liệu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh. Xây dựng kỹ năng đọc và viết các báo cáo khoa học theo hướng định lượng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu, khám phá cái mới trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Thái độ nghiêm túc, trung thực và tôn trọng đạo đức nghiên cứu Xây dựng các giải pháp và đề xuất quản lý dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc.			tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học: 20% + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần qua báo cáo cá nhân. Đánh giá khả năng thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Đánh giá thái độ tự học, nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng: 80% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu và vận dụng thành thạo các kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng và từ đó đề xuất các hàm ý quản trị cho bài nghiên cứu: 60% + Đánh giá khả năng phân tích và trình bày báo cáo khoa học: 20% + Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ ham học hỏi, tính cẩn trọng: 20%	
	KHÓA 19 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô	3	07/07/2023 - 30/07/2023 (QTKD K19-1) 08/9/2023 - 24/9/2023 (QTKD K19-2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học: 30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.		22/7/2023 - 26/8/2023 (QTKD K19-3)	người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá + Sáng tạo và chủ động ra quyết định + Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo	3	20/05/2023 - 25/06/2023 (QTKD K19-1)	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa QTKD

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn		22/7/2023 - 26/8/2023 (QTKD K19-2) 15/9/2023 - 20/10/2023 (QTKD K19-3)	+ Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	
	KHÓA 19 TC-NH	Học kỳ 1	3			
1	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học	4	05/11/2022 - 18/12/2022 (TC-NH K19-1) 05/11/2022 - 18/12/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến	Khoa LLCT

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn		(TC-NH K19-2) 18/03/2023 - 23/04/2022 (TC-NH K19-3, L1) Từ ngày 24/02- 12/03/2023 (TC-NH K19-3, L2)	trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống,	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					sản xuất kinh doanh; Xây dựng được niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
2	Quản trị tài chính hiện đại	Về kiến thức: Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN; Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN; Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN; Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty; Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững; Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững. Về kỹ năng: Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp; Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị, vận dụng ứng dụng CNTT để xử lý dữ liệu; Phân tích, đánh giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu; Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý; Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty; Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng thuật ngữ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề độc lập Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; trách nhiệm công dân; Nhận biết vai trò quan trọng của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Hợp tác, thân thiện, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, dám nghĩ dám làm, sáng tạo; Thể hiện được năng lực tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	3	05/8/2022 - 18/9/2022 (TC-NH K19-1) 03/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-2) 03/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-3, L1) Từ ngày 17/03- 02/04/2023 (TC-NH K19-3, L2)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần Học viên được điểm danh bất kỳ khi Giảng viên đưa ra câu hỏi hoặc làm các bài kiểm tra nhỏ điểm danh, hoặc tham gia vào quá trình thảo luận : 12,5%, + Bài tập cá nhân Làm các bài tập trên lớp: Học viên sau khi được nghe giảng lý thuyết sẽ được yêu cầu làm bài tập, xử lý các tình huống. Giảng viên sẽ chọn học viên bất kỳ và học viên xung phong xử lý vấn đề sớm nhất để đánh giá, chấm điểm: 12,5% + Bài tập nhóm (Thuyết trình) Tổ chức làm việc nhóm và trình bày các vấn đề theo nhóm, theo yêu cầu của giảng viên; Xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm: 25% + Kiểm tra giữa kỳ	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, sử dụng tài liệu, sẽ kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc tự luận hoặc kết hợp gồm trắc nghiệm và tự luận tổng thang điểm là 10, kiến thức từ chương 1 đến chương 6, hoặc/và có 1 báo cáo nghiên cứu đưa ra được các định hướng nghiên cứu liên quan đến học phần. (Ví dụ làm một literature reviews về các vấn đề nghiên cứu của học phần, tối thiểu 5 bài báo, để đưa ra các khoảng trống của nghiên cứu trước...). Giảng viên sẽ thống nhất với sinh viên hình thức cụ thể trước buổi kiểm tra: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ + Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học: 60% + Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề, các tình huống cụ thể được yêu cầu phân tích,	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					giải quyết trong bài thi: 25% + Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Đánh giá năng lực tự chịu trách nhiệm của sinh viên thông qua việc làm bài, sáng tạo và đạt các yêu cầu về nội dung, hình thức. Tôn trọng các nguyên tắc, quy định trong học tập, thi cử: 15%	
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	- Kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức lý thuyết liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế. - Kỹ năng: Tổng hợp các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm, đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa tác động đến nền kinh tế, từ đó phát hiện và đề xuất các hàm ý chính sách liên quan đến điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước/ phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; Phát triển kỹ năng phân tích/ hoạch định các chính sách, chiến lược liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa hoặc phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu. - Thái độ: Phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	3	06/8/2022 - 18/9/2022 (TC-NH K19-1) 04/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-2) 03/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-3, L1) Từ ngày 17/03- 02/04/2023 (TC-NH K19-3, L2)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%(30% hoặc 40% hoặc 50%) + Kiến thức: Đánh giá mức độ phân tích/ nhận định các vấn đề liên quan. Khả năng tổng hợp các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm để nhận định/ đánh giá những vấn đề chuyên sâu liên quan: 40% Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu thông qua hoạt động nhóm, hoàn thành làm việc nhóm trong khoảng thời gian được giao: 30% Mức độ tự chịu trách nhiệm: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài	Khoa TCNH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					chính - Ngân hàng: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%(70% hoặc 60% hoặc 50%) Bài thi cuối kỳ GV linh hoạt chọn 1 trong 4 phương pháp đánh giá sau: + Thi tự luận: Các câu hỏi lý thuyết và bài tập tình huống bao gồm 4 - 6 câu hỏi thi. + Hoặc thi tiểu luận nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên lựa chọn và thực hiện một trong các chủ đề mà giảng viên yêu cầu trong đề thi. Tùy theo mức độ dễ khó của các câu hỏi, giảng viên sẽ cân đối số lượng câu hỏi. Nội dung đề thi nằm trong các kiến thức đã học.	
4	Phương pháp nghiên cứu định lượng 1	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng, và phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu. - Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. - Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy như đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan, và một số sai lỗi khi lựa chọn mô hình. - Ước lượng, kiểm định biến giả và ứng dụng biến giả trong các mô hình hồi quy khác nhau. - Ước lượng các mô hình kinh tế lượng động như các mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy. - Ước lượng mô hình đồng thời	3	04/11/2022 - 11/12/2022 (TC-NH K19-1) 04/11/2022 - 11/12/2022 (TC-NH K19-2) 17/03/2023 - 23/04/2022 (TC-NH K19-3, L1) Từ ngày 03-19/02/2023 (TC-NH		Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Thực hành các bài toán kinh tế lượng căn bản sử dụng Eviews		K19-3, L2)		
		Học kỳ 2				
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	3	03/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-1) 12/5/2023 - 07/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 09-25/6/2023 (TC-NH K19-3, L2)	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	Khoa TC-NH
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện	3	24/3-21/4/2023 (TC-NH	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh doanh và chiến lược của công ty; Định giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp		K19-1) 12/5/2023 - 07/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 19/5-06/4/2023 (TC-NH K19-3, L2)	trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành các bài tập ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cân cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách	3	04/02/2023 - 12/03/2023 (TC-NH K19-1) 12/5/2023 - 08/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 30/6- 16/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoản cho vay.	3	01/4/2023 - 14/5/2023 (TC-NH K19-1) 15/7/2023 - 19/8/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Từ ngày 21/7-	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar	Khoa TC-NH

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.		06/8/2023 (TC-NH K19-3, L2)	(Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân -Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
					chính: 20%	
5	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	2	Từ ngày 19 - 21/05/2023 (TC-NH K19-1) Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Ngày 25/6/2023 Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: 80% (Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
6	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp Ngành Tài chính - Ngân hàng. Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng	3	Từ 20/2/2023 đến 7/5/2023 (TC-NH K19-1) Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-2, K19-3, L1) Ngày 25/6/2023 Từ ngày 28 - 30/7/2023 (TC-NH K19-3, L2)	Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%) Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	
	KHÓA 19 QLKT	Học kỳ 1				
1	Kinh tế học quản lý	❖ Về kiến thức: Môn học này cung cấp cho người học các công cụ trong phân tích kinh tế; xây dựng và đánh giá các chính sách công trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế thị trường; ngoài ra học viên còn có một nền tảng vững chắc về kinh tế học phúc lợi ứng dụng cần thiết để có thể hiểu rõ được các môn học ứng	3	Từ ngày 04-20/11/2022	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thuyết trình nhóm: 40% - Kiểm tra giữa kỳ: 50% Đánh giá kết thúc	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		dụng khác, chẳng hạn như là lý thuyết ngoại thương, kinh tế công, kinh tế môi trường, phân tích đánh giá dự án về mặt kinh tế. ❖ Về kỹ năng: phân tích được cơ chế hoạt động của thị trường; phân tích được các chính sách điều tiết của Chính phủ; đề ra được quyết sách trong quản lý; phân tích, dự báo các hiện tượng kinh tế trong thế giới thực... Điều này giúp các nhà chính sách, các nhà doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế, giúp cho doanh nghiệp, cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: học viên có khả năng dự báo những biến kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô để quyết định những chiến lược, sách lược trong quản lý.			học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	❖ Về kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản lý kinh tế.	3	Từ ngày 02-18/12/2022	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 15% - Thuyết trình nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 15% - Kiểm tra giữa kỳ: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		❖ Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản lý kinh tế. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. ❖ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.				
3	Lãnh đạo công và quản lý	❖ Về kiến thức: Môn học cung cấp nền tảng lý thuyết và thực tiễn mang tính chuẩn đoán và chiến lược để học viên phát triển năng lực lãnh đạo và quản lý đặc biệt là năng lực lãnh đạo và quản lý trong khu vực công. ❖ Về kỹ năng: Kết thúc môn học này, học viên sẽ có kỹ năng tốt hơn để: Lãnh đạo trong khu vực công khi có hay không có quyền hạn; Hiểu và ứng dụng các nền tảng của lãnh đạo thích ứng trong bối cảnh Việt Nam; Phân tích sự phức tạp của thay đổi trong các hệ thống xã hội và ra các quyết định chiến lược; Huy động năng lực và trách nhiệm giữa các nhóm khác nhau, truyền đạt và tương tác một cách hiệu quả với các lực lượng xã hội của Việt Nam trong bối cảnh của sự phát triển nhanh chóng của tầng lớp trung lưu. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	Từ ngày 03-19/02/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thuyết trình nhóm: 40% - Kiểm tra giữa kỳ: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
4	Triết học	❖ <i>Kiến thức</i> : Củng cố và nâng cao tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các kinh tế, tài chính ngân hàng và quản trị kinh doanh; ❖ <i>Kỹ năng</i>: Kỹ năng phân tích, so sánh đánh giá để thấy được sự đúng đắn, tính khoa học và cách mạng của triết học Mác -Lênin so với các trường phái triết học khác. Kỹ năng phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. ❖ <i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>: Vận dụng lý luận triết học để tích cực phát hiện và đưa ra những giải pháp phát triển các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, phục vụ đường lối kinh tế của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Thấy được Đảng ta đã sự vận dụng đúng đắn các nguyên lý của triết học Mác - Lênin vào hoàn cảnh cách mạng Việt Nam Dựa trên các nguyên lý triết học để giải thích khoa học, có thái độ đúng đắn và các giải pháp phù hợp với các vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội Việt Nam	4	Từ ngày 24/2-19/03/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thuyết trình, bài tập nhóm: 30% - Tiểu luận: 60% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần	Khoa LLCT
5	Nghiên cứu tình huống 1	❖ Về kiến thức: - Hiểu biết tổng quan các kiến thức liên quan đến chuyên ngành, giải thích được các tình huống thực tiễn trong lĩnh vực Quản lý kinh tế. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định và	3	Từ ngày 18/03/2023-23/04/2023	Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 30%): Dựa vào tần suất tham dự và nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận với giảng viên	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		giải pháp đối với vấn đề nghiên cứu. - Phân tích, đánh giá được những vấn đề phát sinh trong thực tiễn Quản lý kinh tế thông qua nghiên cứu các tình huống cụ thể. ❖ Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng đánh giá, phát hiện, xử lý tình huống và giải quyết những tình huống cụ thể trong lĩnh vực Quản lý kinh tế. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những nhận định, kiến nghị để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn Quản lý kinh tế. - Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.			Bài báo cáo (Tỷ trọng: 70%)	
		Học kỳ 2				
1	Kinh tế đầu tư nâng cao	❖ Về kiến thức: Học phần trang bị cho học viên những tri thức về tăng trưởng và phát triển kinh tế nâng cao. Cụ thể bao gồm những vấn đề lý thuyết về tăng trưởng, phát triển, các động lực cho sự phát triển và thực tiễn về tăng trưởng và phát triển kinh tế ở trên thế giới và ở Việt Nam hiện nay. ❖ Về kỹ năng: Học phần nhằm trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, đánh giá sự tăng trưởng, phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển về: phát triển con người, phát triển kinh tế bền vững, các động lực cho phát triển.	3	Từ ngày 12-28/5/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 15% - Thuyết trình nhóm: 20% - Bài tập cá nhân: 15% - Kiểm tra giữa kỳ: 50% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		Trên cơ sở đó học viên có thể vận dụng phân tích, đánh giá sự tăng trưởng và phát triển kinh tế trong thực tiễn. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.				
2	Pháp luật quản lý kinh tế	❖ Về kiến thức: Học phần trang bị cho học viên những kiến thức về quản lý nhà nước về đất đai đối với các dự án đầu tư, kinh doanh Học phần Pháp luật về quản lý kinh tế được giảng dạy nhằm cung cấp các kiến thức pháp luật thực định liên quan đến lĩnh vực đầu tư, kinh doanh để từ đó học viên có thể phân tích, bình luận, đánh giá để giải quyết các tình huống phát sinh trong lĩnh vực quản lý về đầu tư, kinh doanh và đánh giá tác động của các quy phạm pháp luật và thực tiễn. ❖ Về kỹ năng: Học phần nhằm trang bị cho học viên kỹ năng phân tích, đánh giá, xử lý những vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai trong dự án đầu tư; về quản lý đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn nhà nước trong hoạt động đầu tư kinh doanh và phương thức đầu tư công tư (PPP) theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở đó học viên vận dụng phân tích và bình luận, đánh giá, giải quyết các vụ việc phát sinh trong thực tiễn quản lý về đầu tư, kinh doanh.	3	Từ ngày 02-18/6/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thảo luận: 10% - Thuyết trình nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 35% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.				
3	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	- Kiến thức: + Hiểu bản chất quản lý nhà nước về kinh tế và những nội dung về quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng; + Hiểu được vị trí, vai trò, chức năng của nhà nước trong quản lý nền kinh tế; về hệ thống mục tiêu quản lý kinh tế vĩ mô; + Đánh giá tác động của hệ thống chính sách kinh tế vĩ mô, về bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế; tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Kỹ năng thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước nói chung, quản lý nhà nước về kinh tế nói riêng ở các cấp độ quốc gia/ngành/địa phương trong hiện tại và tương lai có thể triển khai thực hiện các chính sách nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. + Kỹ năng xử lý hoặc giải quyết những tình huống cụ thể khi bị tác động bởi các chính sách và công cụ quản lý kinh tế của nhà nước. - Mức tự chủ và chịu trách nhiệm: + Tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức được học.	3	Từ ngày 23/6-09/7/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thảo luận: 10% - Thuyết trình nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 35% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		+ Góp phần nâng cao nhận thức và phát triển tư duy hoạch định chính sách và quản lý kinh tế cho người học.				
4	Quản lý chương trình và dự án công	❖ Về kiến thức: môn học cung cấp các kiến thức về chương trình, dự án đầu tư trong các lĩnh vực công và vận dụng các kiến thức, kỹ năng, công cụ và kỹ thuật vào việc lập, thẩm định và quyết định chương trình, dự án công; tổ chức thực hiện và kiểm soát quá trình thực hiện chương trình và dự án đầu tư công; thông qua đó kiểm tra các mục tiêu đầu tư. ❖ Về kỹ năng: xác định được mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của tổ chức nhằm xây dựng và lập kế hoạch chương trình và các dự án. Phân tích và đánh giá các nguồn lực và lập tiến độ thực hiện dự án. Kỹ năng tổ chức thực hiện và kiểm soát quá trình thực hiện chương trình và dự án đầu tư công, kỹ năng kiểm tra, giám sát theo các mục tiêu đề ra. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: học viên phải chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu và thảo luận.	3	Từ ngày 14-30/7/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thảo luận: 10% - Thuyết trình nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 10% - Kiểm tra giữa kỳ: 35% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	Khoa Kinh tế - Luật
5	Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế	❖ Về kiến thức: Học phần cung cấp hệ thống các kiến thức về bản chất và vai trò của chính sách kinh tế trong nền kinh tế thị trường; cung cấp các công cụ, phương pháp phân tích và đánh giá chính sách kinh tế vĩ mô như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương... Trên cơ sở phân tích và đánh giá các dữ liệu thu thập được trong nền kinh tế, học phần	3	Từ ngày 04-20/8/2023	Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần: - Điểm chuyên cần: 10% - Thảo luận: 10% - Thuyết trình nhóm: 30% - Bài tập cá nhân: 10% - Kiểm tra giữa kỳ:	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		cung cấp các kiến thức, kỹ thuật và phương pháp trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện và thẩm định chính sách kinh tế vĩ mô. ❖ Về kỹ năng: Học phần cung cấp các kỹ năng về thu thập và xử lý dữ liệu kinh tế vĩ mô; kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện phân tích và đánh giá các chính sách kinh tế theo mục tiêu của tổ chức; kỹ năng kiểm tra, điều chỉnh và tổng kết chính sách. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: học viên phải chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, nghiên cứu và thảo luận.			35% Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần	
6	Nghiên cứu tình huống 2	❖ Về kiến thức: - Tổng hợp một cách có chọn lọc lý thuyết kinh tế và quản lý để giải thích những tình huống thực tiễn trong lĩnh vực Quản lý kinh tế. - Vận dụng sáng tạo, chủ động kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý để giải quyết những tình huống trong Quản lý kinh tế. - Đánh giá được những vấn đề trong thực tiễn Quản lý kinh tế để đề xuất các giải pháp, đưa ra các lựa chọn đầu tư, cải tiến hiệu quả hoạt động quản lý kinh tế trong từng tình huống cụ thể. ❖ Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống, phát hiện vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản lý kinh tế. - Kỹ năng vận dụng sáng tạo các kiến thức vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn quản lý kinh tế. - Phát triển kỹ năng đánh giá, giải quyết vấn đề, xử lý tình huống trong	3	Từ ngày 26/8/2023-01/10/2023	Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 30%): Dựa vào tần suất tham dự và nghiên cứu tài liệu trước khi thảo luận với giảng viên Bài báo cáo (Tỷ trọng: 70%)	Khoa Kinh tế - Luật

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
		lĩnh vực Quản lý kinh tế. ❖ Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những nhận định, kiến nghị để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn Quản lý kinh tế. - Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Quản lý kinh tế.				

- Trình độ Đại học: thông báo công khai tại <https://ufm.edu.vn/chuong-trinh-dao-tao>, cụ thể:
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1738/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (10 ngành đào tạo chương trình chuẩn) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (4 ngành đào tạo, gồm: ngành Hệ thống thông tin quản lý và 3 ngành đào tạo thuộc chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1739/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022 (06 ngành chương trình chất lượng cao) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2652/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 10 năm 2022 (03 ngành chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần) của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản (Năm nghiệm thu)	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Cơ sở toán tài chính	2022	
2	Giáo trình Kế toán tài chính 1	2022	
3	Giáo trình Kiểm toán căn bản	2022	
4	Giáo trình Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu	2022	
5	Giáo trình Thị trường chứng khoán phái sinh	2022	
6	Tài liệu học tập Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2022	
7	Tài liệu học tập Quản trị bất động sản	2022	

8	Tài liệu học tập Quản trị xuất nhập khẩu	2022	
9	Giáo trình Bán hàng chuyên nghiệp 1	2023	
10	Đầu tư quốc tế	2023	
11	Giáo trình Đầu tư tài chính	2023	
12	Giáo trình Kinh doanh bất động sản	2023	
13	Giáo trình Kinh tế vi mô 1	2023	
14	Giáo trình Quản trị kênh bán hàng	2023	
15	Giáo trình Quản trị ngoại thương	2023	
16	Giáo trình Thẩm định giá doanh nghiệp	2023	
17	Giáo trình Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 1	2023	
18	Giáo trình Tin học ứng dụng	2023	
19	Sách chuyên khảo Lý thuyết và thực tế áp dụng quản trị xung đột trong tổ chức	2023	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp
Có danh sách kèm theo.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	An Giang - K14 Tây Nam Bộ	24	Thạc sĩ	TC-NH	- Đã tốt nghiệp: 21/24 - Nghỉ học: 3/24

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Hội thảo quốc tế “ Tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Kaysone Phomvihane” (phối hợp Trường Cao đẳng Tài chính Nam Lào)	06/2023	Trường ĐH Tài chính – Marketing	60

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
2	Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên năm 2023 và chào mừng ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5	05/2023	Trường ĐH Tài chính Marketing	80
3	Hội nghị tổng kết hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2022	02/2023	Trường ĐH Tài chính Marketing và trực tuyến	500
4	Hội thảo “Chuyển đổi số: Xu hướng và ứng dụng công nghệ” (Khoa CNTT)	05/2023	Trường ĐH Tài chính Marketing và trực tuyến	250
5	Hội thảo “Chuyển đổi số trong công tác quản trị nguồn nhân lực của các doanh nghiệp Việt Nam” (Khoa QTKD)	03/2023	Trường ĐH Tài chính Marketing	60
6	Hội thảo “Phát triển bền vững vùng kinh tế trọng điểm phía Nam”	01/2023	Trường ĐH Tài chính Marketing	100
7	Hội thảo: Từ Chiến thắng “Điện Biên phủ trên không” đến Hiệp định Paris - Sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại (Khoa LLCT)	12/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing	100
8	Hội thảo quốc tế “Tài chính – Kế toán thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững”, lần 4 (FASPS-4) (phối hợp Học viện Tài chính)	11/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing và trực tuyến	500
9	Hội thảo “Giáo dục thể chất trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 - Cơ hội và thách thức” (Khoa GDQP-GDTC)	11/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing	100
10	Hội thảo “Cơ hội và thách thức của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng trong bối cảnh đại dịch COVID-19” (Khoa TC-NH)	11/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing	50
11	Hội thảo quốc tế “Marketing trong Kỷ nguyên kết nối (MICA-2022)” (UFM phối hợp Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng)	10/2022	Trường ĐH Kinh tế - ĐH Đà Nẵng	300

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
12	Hội thảo quốc tế “Kinh doanh trên nền tảng Công nghệ số” lần 2 (BDP-2) (UFM chủ trì)	09/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing và trực tuyến	500
13	Hội thảo “Đánh giá thực trạng và giải pháp về chương trình đào tạo gắn với chuẩn đầu ra và kiểm định chất lượng quốc tế ở các trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”	07/2022	Trường ĐH Tài chính Marketing	50

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Giải pháp nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Nguyễn Bảo Luân - Hồ Trung Nghi - Đinh Văn Quyền		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu lý luận, đánh giá thực trạng và đề ra giải pháp cơ bản nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và An ninh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing
2	Nâng cao năng lực tự học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing hiện nay	- Nguyễn Quốc Trung - Huỳnh Minh Vương - Đặng Trường Giang - Chu Trường Chinh		12 tháng	30.000.000	Làm rõ những vấn đề lý luận và những nhân tố quy định đến nâng cao năng lực tự học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trên cơ sở đó đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực tự học môn Giáo dục quốc phòng và An ninh của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing
3	Ảnh hưởng của truyền miệng điện tử đến hình ảnh thương hiệu và ý định chọn trường đại học của người học ở Việt Nam	- Lư Thanh Thủy - Ao Thu Hoài - Nguyễn Lê Thị Minh Trang - Trần Minh Hào		12 tháng	30.000.000	Xác định mối quan hệ ảnh hưởng của truyền miệng điện tử đến hình ảnh thương hiệu của trường đại học và ý định chọn trường đại học của người học ở Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4	Thái độ, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi tác động đến hành vi mua thực phẩm hữu cơ của thế hệ Z	- Ngô Vũ Quỳnh Thi - Nguyễn Nam Phong - Ngô Minh Trang - Ninh Đức Cúc Nhật - Bùi Thị Thanh		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu thái độ, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi tác động đến hành vi mua thực phẩm hữu cơ của thế hệ gen Z
5	Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của kế toán viên về hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp tại tỉnh Bình Dương	- Vương Thị Thanh Nhân - Lương Thị Thanh Việt - Chu Thị Thương - Nguyễn Thị Minh Hằng - Trần Ngọc Minh		12 tháng	30.000.000	Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của kế toán viên với hệ thống kế toán doanh nghiệp tỉnh Bình Dương. Phân tích thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của kế toán viên với hệ thống thông tin kế toán của các doanh nghiệp tại tỉnh Bình Dương
6	Các yếu tố thuộc đặc điểm hội đồng quản trị tác động đến hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại niêm yết tại Việt Nam	- Nguyễn Kim Quốc Trung - Nguyễn Minh Hằng		12 tháng	30.000.000	Ước lượng mức độ tác động của các yếu tố thuộc đặc điểm của hội đồng quản trị ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của các NHTM niêm yết tại Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
7	Rủi ro và hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng thương mại Việt Nam từ đa dạng hóa thu nhập	- Phan Thị Hương - Cao Tấn Huy - Trương Thị Thu Thủy - Trần Thị Phương Thanh - Lê Hoàng Long		12 tháng	30.000.000	Vận dụng các cơ sở lý thuyết để nghiên cứu về hiệu quả của đa dạng hóa thu nhập mang lại hiệu quả như thế nào đối với hoạt động kinh doanh của các NHTM. Kết quả nghiên cứu sẽ cung cấp thêm một bằng chứng thực nghiệm về ảnh hưởng của đa dạng hóa thu nhập đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của NHTM. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu đề tài đưa ra các khuyến nghị, gợi ý các chính sách nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của các NHTM Việt Nam trong giai đoạn khó khăn vì dịch COVID-19 như hiện nay
8	Kiểm định tác động bất cân xứng của nợ công đến tăng trưởng kinh tế - Bảng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	- Trần Thị Diễm - Lê Thị Thúy Hằng		12 tháng	30.000.000	Đo lường mức độ tác động của nợ công đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam
9	Tác động của phong cách lãnh đạo chuyển dạng đến niềm tin cảm xúc, động lực làm việc và sự sáng tạo: Nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính tại Việt Nam	- Huỳnh Thị Thu Sương - Hồ Xuân Tiên - Trần Hải Minh Thư - Trương Thị Thúy Vân		12 tháng	30.000.000	Khám phá và đo lường tác động của phong cách lãnh đạo chuyển dạng đến niềm tin cảm xúc, động lực làm việc và sự sáng tạo. Kiểm định cho trường hợp các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính tại Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
10	Nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ, văn hóa qua tên gọi các khách sạn và xu hướng định danh các cơ sở lưu trú trong ngành du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Huyền		12 tháng	30.000.000	Đề tài hướng đến phân tích đặc điểm tên gọi các khách sạn về các phương diện ngôn ngữ và văn hóa, từ đó xác định giá trị của tên gọi và xu hướng định danh các cơ sở lưu trú, góp phần tạo nên uy tín thương hiệu khách sạn trong ngành du lịch tại Thành phố Hồ Chí Minh
11	Phương pháp điểm trong và ứng dụng giải bài toán quy hoạch tuyến tính	- Phạm Thị Thu Hiền - Nguyễn Huy Hoàng - Phạm Việt Huy - Dương Thị Phương Liên		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu phương pháp điểm trong theo đường trung tâm gốc – đối ngẫu với hàm đo độ gần tự chính quy, để giải bài toán quy hoạch tuyến tính trên mô hình nhúng tự đối ngẫu thuần nhất
12	Mối quan hệ giữa việc áp dụng tin học hóa kế toán với hiệu quả làm việc của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Chu Thị Thương - Nguyễn Thị Minh Hằng - Vương Thị Thanh Nhân - Phan Thị Huyền - Hoàng Tố Loan		12 tháng	30.000.000	Khám phá ra mối quan hệ giữa việc áp dụng tin học hóa kế toán với hiệu quả làm việc của nhân viên kế toán tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
13	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết tại Việt Nam	- Lê Văn Tuấn - Nguyễn Kim Quốc Trung - Ngô Nhật Phương Diễm - Nguyễn Thị Chi - Nguyễn Tiến Mạnh		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến hiệu quả tài chính của các công ty niêm yết ở Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
14	Chất lượng dịch vụ, tiếp nhận thông tin trực tuyến và niềm tin thương hiệu thông qua hình ảnh thương hiệu của các doanh nghiệp phát triển dự án trong lĩnh vực bất động sản nhà ở tại Việt Nam	- Tạ Văn Thành - Lâm Ngọc Thùy - Nguyễn Đông Triều - Hồ Thị Thảo Nguyên - Trần Bá Duy Linh		12 tháng	30.000.000	Xác định mối liên hệ giữa chất lượng dịch vụ, tiếp nhận các thông tin trực tuyến của cộng đồng mạng tới niềm tin thương hiệu thông qua hình ảnh thương hiệu của doanh nghiệp phát triển dự án trong lĩnh vực bất động sản ở tại Việt Nam
15	Nghiên cứu tác động từ sự gia nhập của ngân hàng nước ngoài và năng lực cạnh tranh đến ổn định tài chính ngân hàng thương mại Việt Nam	- Phạm Thủy Tú - Trần Thị Phương Thanh - Phan Thị Hằng Nga - Nguyễn Vũ Duy - Tống Thị Khánh Chi		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động từ sự gia nhập của ngân hàng nước ngoài và năng lực cạnh tranh đến ổn định tài chính ngân hàng thương mại Việt Nam
16	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các cảng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Áp dụng phương pháp Delphi, quy tắc Kamet và mô hình DEA	- Nông Thị Như Mai - Hà Đức Sơn - Bùi Thị Tố Loan		12 tháng	30.000.000	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các cảng ở Việt Nam giai đoạn 2019-2021 để xác định những cảng hoạt động kém hiệu quả

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng và gắn kết trong công việc của giảng viên tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Trần Văn Hưng - Lê Nguyễn Bình Minh - Võ Thị Ngọc Liên - Tiêu Văn Trang - Trương Thị Thu Thủy		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hài lòng trong công việc và ảnh hưởng của hài lòng trong công việc đến gắn kết và lòng trung thành với tổ chức của giảng viên tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
18	Mức độ sẵn sàng học trực tuyến của sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Phạm Hồng Hải - Nguyễn Võ Huệ Anh - Đặng Đình Nhân - Trương Thị Tuyết An - Phạm Văn Diệp		12 tháng	30.000.000	Điều tra mức độ sẵn sàng học trực tuyến của sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Tài chính – Marketing
19	Phân tích tác động của chỉ tiêu công cấp Tỉnh đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong bối cảnh đại dịch COVID 19	- Phan Thị Hằng Nga - Phạm Minh Tiến - Nguyễn Thị Huyền - Nguyễn Duy Minh - Nguyễn Phương Nam		12 tháng	30.000.000	Phân tích đánh giá tác động của chỉ tiêu công cấp Tỉnh đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong bối cảnh đại dịch Covid 19. Từ kết quả nghiên cứu sẽ đề xuất các hàm ý điều chỉnh chỉ tiêu công cấp tỉnh nhằm thúc đẩy kinh tế địa phương tăng trưởng sau đại dịch COVID 19
20	Ứng dụng mô hình quản trị tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	- Võ Thị Thu Hà - Trần Hồng Vân - Nguyễn Thị Kiều Oanh - Võ Thị Trúc Đào - Phan Thị Bích Ngọc		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu ứng dụng mô hình quản trị tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
21	Cấu trúc sở hữu và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại: phân tích thực nghiệm đối với hệ thống ngân hàng thương mại tại Việt Nam	- Nguyễn Mậu Bá Đăng - Tô Thị Hồng Gấm - Phạm Thị Quỳnh Nga - Nguyễn Vũ Duy		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của cấu trúc sở hữu đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề tài nghiên cứu đề xuất các hàm ý về các chính sách liên quan đến vốn chủ sở hữu và các yếu tố khác nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động cho hệ thống NHTM Việt Nam.
22	Mức độ đáp ứng năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên theo nhu cầu doanh nghiệp: nghiên cứu tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Trương Đình Hải Thụy - Nguyễn Thị Trần Lộc - Trần Trọng Hiếu - Trần Thanh San - Nguyễn Thanh Trường		12 tháng	30.000.000	Đánh giá thực tiễn mức độ đáp ứng năng lực CNTT của sinh viên mới ra trường với nhu cầu sử dụng thực tế các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam
23	Tác động của số hóa bên container đến ý định tiếp tục sử dụng cảng của các bên thuộc chuỗi cung ứng vận tải nhóm cảng số 4, Việt Nam	Nguyễn Thanh Hùng		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của số hóa bên container đến ý định sử dụng cảng, từ đó giúp các cảng thực hiện số hóa hiệu quả hơn
24	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) dưới tác động của tự do kinh tế tại các quốc gia đang phát triển châu Á	Trần Thị Mơ		12 tháng	30.000.000	Đề tài nghiên cứu tác động của các yếu tố về tự do kinh tế đến dòng vốn FDI vào các quốc gia đang phát triển Châu Á. Đồng thời, qua kết quả nghiên cứu thực nghiệm, đề tài đưa ra những gợi ý chính sách trong việc thu hút FDI tại các quốc gia đang phát triển Châu Á.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
25	Ước lượng cận trên xác suất thiệt hại cho Mô hình rủi ro thời gian rời rạc với biến ngẫu nhiên m – phụ thuộc	Nguyễn Huy Hoàng		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu mô hình rủi ro bảo hiểm thời gian rời rạc
26	Hiệu ứng truyền dẫn của tín dụng ngân hàng đến tăng trưởng kinh tế - Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	- Lê Thị Thúy Hằng - Nguyễn Xuân Dũng - Đặng Đình Nhân		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu đo lường hiệu ứng truyền dẫn của sự biến động tín dụng ngân hàng đối với sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn dịch vụ tham vấn đầu tư chứng khoán: bằng chứng thực nghiệm tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Nguyễn Thị Ngọc Loan - Nguyễn Thị Mỹ Linh - Phan Chung Thủy		12 tháng	30.000.000	Đánh giá thực nghiệm các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn dịch vụ tham vấn đầu tư chứng khoán tại TPHCM
28	Chứng khoán hóa các khoản nợ - Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý chính sách cho Việt Nam	- Phạm Tiến Đạt - Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Duy Minh - Hoàng Thị Dung		12 tháng	30.000.000	Làm rõ các luận cứ khoa học đối với sự hình thành và phát triển chứng khoán hóa và đánh giá khả năng, điều kiện ứng dụng và đề xuất giải pháp cho Việt Nam

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
29	Tác động của sự hỗ trợ từ tổ chức, sự tự chủ đến sự điều chỉnh công việc và sự gắn kết công việc của nhân viên ngành bán lẻ tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Thái Kim Phong - Tô Anh Thơ - Trần Thị Siêm - Hồ Thị Thu Hồng		12 tháng	30.000.000	Tìm hiểu ảnh hưởng trực tiếp từ sự hỗ trợ tổ chức, sự tự chủ lên sự điều chỉnh công việc và sự gắn kết công việc
30	Mối liên hệ giữa định hướng chiến lược kỹ thuật số, năng lực chuyển đổi số và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam	- Phạm Thị Ngọc Mai - Nguyễn Thị Quý - Nguyễn Thị Công Dung - Nguyễn Tấn Lai		12 tháng	30.000.000	Xem xét mối liên hệ giữa định hướng chiến lược số hóa, năng lực chuyển đổi số và kết quả hoạt động doanh nghiệp
31	Tác động của tăng trưởng kinh tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài và chất lượng thể chế đến môi trường tại các quốc gia châu Á	- Nguyễn Việt Hồng Anh - Hồ Thủy Tiên - Trần Thị Kim Oanh - Đinh Thị Lê		12 tháng	30.000.000	Đánh giá được vai trò của chất lượng thể chế trong việc thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhằm nâng cao chất lượng môi trường tại các quốc gia châu Á giai đoạn 2000-2020
32	Tác động của hạ tầng công nghệ, mức độ năng lực tiêu thụ và cấu trúc dân số lên tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	- Ngô Thái Hưng - Nguyễn Thị Quý		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu sử dụng cơ sở hạ tầng công nghệ, cường độ năng lực tiêu thụ (đại diện cho năng lực tiêu thụ), số người trong độ tuổi lao động (đại diện cho cấu trúc dân số), để đánh giá tác động của chúng lên tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam giai đoạn 1996-2020.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
33	Mối quan hệ giữa giá vàng, chỉ số thị trường chứng khoán và tỷ giá tại Việt Nam trong giai đoạn đại dịch Covid – 19 và xung đột chính trị Nga – Ukraine	- Trần Thị Kim Oanh - Nguyễn Quang Minh - Lê Võ Đại Hải - Lê Ngọc Dũng - Lê Quốc Dĩnh		12 tháng	30.000.000	Đánh giá mối quan hệ giữa giá vàng, chỉ số thị trường chứng khoán và tỷ giá tại Việt Nam trong giai đoạn đại dịch Covid-19 và xung đột chính trị Nga - Ukraine
34	Phản ứng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID	- Trần Phạm Trác - Lê Thị Thúy Hằng - Trần Văn Trung		12 tháng	30.000.000	Kiểm định mức thay đổi của thị trường chứng khoán trong các giai đoạn của đại dịch Covid, là cơ sở để đưa ra các khuyến nghị đối với các cơ quan quản lý và các nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán
35	Tác động của xếp hạng tín nhiệm quốc gia đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Nghiên cứu trường hợp các nước khu vực Đông Nam Á	- Nguyễn Vũ Thân - Nguyễn Xuân Dũng - Trần Văn Trung - Đặng Đình Nhân		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của xếp hạng tín nhiệm quốc gia đến dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại các nước khu vực Đông Nam Á trong đó có Việt Nam.
36	Tác động của nợ nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế: nghiên cứu trường hợp các quốc gia Asean	- Nguyễn Thị Mỹ Linh - Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư - Đoàn Thị Thu Trang		12 tháng	30.000.000	Phân tích tác động phi tuyến của nợ nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Asean

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
37	Ảnh hưởng của phong cách lãnh đạo chuyển đổi, môi trường tổ chức đến hành vi công dân tổ chức của nhân viên trong doanh nghiệp kinh doanh bất động sản	- Nguyễn Kiều Oanh - Mai Thoại Diễm Phương - Trần Thế Nam - Nguyễn Thị Kim Ba - Mai Thanh Hương		12 tháng	30.000.000	Phân tích tác động của phong cách lãnh đạo chuyển đổi, môi trường tổ chức đến hành vi công dân tổ chức của nhân viên thông qua biến trung gian: sự suy kiệt cảm xúc trong các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản tại Tp.HCM. Từ các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số phương pháp quản trị phù hợp giúp doanh nghiệp cải thiện môi trường làm việc và gia tăng sự tích cực trong hành vi công dân của nhân viên
38	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ nợ của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	- Ngô Văn Toàn - Nguyễn Phú Quốc - Bùi Hữu Phước - Phạm Thị Tuyết Nhung - Nguyễn Thị Ngọc Loan		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu ảnh hưởng các yếu tố đến MĐN của CTV của các DN niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Từ kết quả thực nghiệm này, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất các hàm ý về MĐN của các DN niêm yết cho nhà đầu tư và nhà quản lý DN để kiểm soát MĐN và gia tăng giá trị DN.
39	Bồi dưỡng kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing thông qua môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh	- Hồ Trung Nghi - Nguyễn Quốc Trung - Lê Hồng Nhật - Huỳnh Minh Vương		12 tháng	30.000.000	Luận giải cơ sở lý thuyết và thực tiễn về bồi dưỡng kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing thông qua môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; trên cơ sở đó xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing thông qua môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
40	Nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giai đoạn hiện nay	- Đinh Văn Quyên - Nguyễn Bảo Luân - Đặng Trường Giang - Lê Viết Tiến - Huỳnh Minh Hậu		12 tháng	30.000.000	Luận giải cơ sở lý thuyết và thực tiễn về nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing trên cơ sở đó xác định yêu cầu và đề xuất giải pháp nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing trong giai đoạn hiện nay.
41	Các yếu tố tác động đến tương tác xã hội và niềm tin của người mua đối với người bán thông qua hình thức livestream tại Việt Nam	- Mai Thoại Diễm Phương - Trịnh Thị Hồng Minh - Tô Anh Thơ - Lê Thị Thanh Trang - Nguyễn Thị Thoa		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến tương tác xã hội và niềm tin của người mua đối với người bán thông qua hình thức livestream tại Việt Nam. Qua đó nhận diện ảnh hưởng của các yếu tố quan trọng nhằm đề xuất các hàm ý quản trị cho những nhà bán hàng qua hình thức livestream
42	Tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đến tăng trưởng kinh tế: nghiên cứu trong điều kiện chất lượng thể chế tại các quốc gia Asean	- Nguyễn Xuân Bảo Châu - Nguyễn Thị Mỹ Linh - Hồ Thị Lam - Phạm Thị Tuyết Nhung		12 tháng	30.000.000	Đánh giá tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến tăng trưởng kinh tế trong điều kiện chất lượng thể chế khác nhau tại các quốc gia ASEAN. Từ đó, đề xuất các giải pháp và hàm ý chính sách nhằm nâng cao chất lượng thể chế để thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam và các quốc gia ASEAN
43	Lựa chọn một số giải pháp nâng cao hứng thú học tập giáo dục thể chất tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	- Nguyễn Minh Vương - Nguyễn Thành Cao - Nguyễn Võ Tấn Quang - Nguyễn Tú		12 tháng	30.000.000	Tìm hiểu thực trạng hứng thú học tập môn giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing. Trên cơ sở đó, đề tài lựa chọn và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập giáo dục thể chất, góp phần nâng cao chất lượng học tập nói chung và chất lượng đào tạo cho sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing nói riêng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
44	Ảnh hưởng của môi trường sáng tạo, sự tự chủ đến sự sáng tạo của nhân viên: vai trò điều tiết của vốn tâm lý và sự phức tạp của công việc	- Lê Thị Thanh Trang - Trần Thị Tuyết Mai - Trần Thế Nam - Bùi Thị Nhi - Phạm Thị Tuyết Nhung		12 tháng	30.000.000	Phân tích tác động của môi trường sáng tạo, sự tự chủ đến sự sáng tạo của nhân viên tại các sản phẩm dịch vụ bất động sản ở Tp. HCM. Ngoài ra, phân tích vai trò điều tiết của hai nhân tố: vốn tâm lý, sự phức tạp của công việc đến mối quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc. Từ các kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các hàm ý quản trị giúp doanh nghiệp kích thích sự sáng tạo của nhân viên để từ đó góp phần cải thiện hiệu quả công việc
45	Bất đẳng thức hình học và ứng dụng	- Nguyễn Tuấn Duy - Đào Nguyên Anh - Lâm Hoàng Nguyên - Phạm Thị Thu Hiền - Nguyễn Văn Phong		12 tháng	30.000.000	Bất đẳng thức Hardy, bất đẳng thức Hardy Sobolev có chứa toán tử Dunkl và độ đo Dunkl. Hằng số tối ưu trong bất đẳng thức Hardy Sobolev có chứa độ đo Dunkl
46	Xây dựng thương hiệu tỉnh Vĩnh Long	- Nguyễn Văn Hiến - Bảo Trung - Ao Thu Hoài - Lưu Thanh Thủy - Lâm Ngọc Thủy - Nguyễn Phương Mai		40 tháng	3.085.000.000	Đánh giá thực trạng xây dựng thương hiệu tỉnh Vĩnh Long. Xác định các giá trị cốt lõi của tỉnh Vĩnh Long và các yếu tố hình thành giá trị thương hiệu tỉnh Vĩnh Long, trên cơ sở đó đề xuất định vị thương hiệu và xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, đồng thời đưa ra giải pháp quản lý, khai thác và phát triển thương hiệu tỉnh Vĩnh Long

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
47	Hoàn thiện chính sách tài chính phát triển kinh tế số ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030	- Huỳnh Thế Nguyễn - Lê Trung Đạo - Phan Thị Hằng Nga - Nguyễn Văn Vẹn - Lê Thị Thúy Hằng - Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Hoàng Vinh		12 tháng	400.000.000	Hệ thống hóa cơ sở lý thuyết về chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế, kinh tế số để từ đó hình thành cơ sở khoa học cho đề xuất các chính sách tài chính thúc đẩy kinh tế số phù hợp với bối cảnh Việt Nam.
48	Tác động của chính sách tài chính đối với phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong quá trình hội nhập	- Lê Trung Đạo - Phạm Minh Tiến - Phan Thị Hằng Nga - Nguyễn Quang Minh - Nguyễn Quyết - Trần Thị Diễm - Trần Văn Hưng - Tô Anh Thơ		12 tháng	300.000.000	Phân tích tác động của chính sách tài chính đến phát triển kinh tế tư nhân và đưa ra hàm ý chính sách nhằm phát triển kinh tế tư nhân nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập
49	Đánh giá cơ cấu thu - chi ngân sách nhà nước giai đoạn 2017-2020, kéo dài năm 2021, và các nhân tố tác động, đề xuất mô hình dự báo, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước tỉnh Long An	- Trần Thị Kim Oanh - Hồ Thủy Tiên - Phạm Thanh Truyền - Nguyễn Quang Minh - Nguyễn Đình An		18 tháng	1.300.000	Đề tài đánh giá thực trạng cơ cấu thu - chi NSNN giai đoạn 2017-2020, kéo dài năm 2021, và xác định các nhân tố tác động đến cơ cấu thu - chi NSNN, đồng thời đề xuất mô hình dự báo và xây dựng lộ trình, chính sách, giải pháp cơ cấu lại NSNN tại tỉnh Long An

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
50	Tác động của phân cấp tài khóa đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	- Trần Thị Kim Oanh - Hồ Thủy Tiên - Nguyễn Tấn Hưng - Nguyễn Trần Xuân Linh - Nguyễn Văn Bồn - Nguyễn Thị Bảo Ngọc - Nguyễn Việt Hồng Anh		12 tháng	300.000.000	Đề xuất cơ chế và gợi ý chính sách nâng cao hiệu quả phân cấp tài khóa nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế được xem xét trong mối quan hệ không gian giữa các tỉnh/thành của Việt Nam
51	Hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại trên nền tảng công nghệ số tại các quốc gia đang phát triển và Việt Nam	- Trần Thị Phương Thanh - Phan Thị Hằng Nga - Lê Thị Thúy Hằng		12 tháng	100.000.000	Mục tiêu của nghiên cứu là kiểm định tác động của các giao dịch công nghệ số đối với kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng. Trong phần tiếp theo, nghiên cứu trình bày các thông tin cơ bản để thúc đẩy nghiên cứu. Phần 3 nêu ra cách tiếp cận thực nghiệm của mô hình nghiên cứu. Cụ thể, nghiên cứu sử dụng mô hình POOL, FEM, REM, FGLS. Sau đó, các kết quả ước tính được trình bày và thảo luận trong Phần 4. Cuối cùng, Phần 5 đưa ra một số kết luận

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
52	Nhận thức facebook như một công cụ tìm việc và duy trì hình ảnh online theo định hướng nghề nghiệp	- Tô Anh Thơ - Thái Kim Phong - Trần Thị Siêm - Hồ Thị Thu Hồng - Nguyễn Thị Thúy		12 tháng	100.000.000	Điều tra tác động của khả năng sử dụng hiệu quả mạng xã hội và ảnh hưởng của đồng nghiệp đối với việc nhận thức Facebook như một công cụ tìm kiếm việc làm và duy trì định hướng nghề nghiệp hình ảnh trực tuyến của giới trẻ Việt Nam
53	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển của thương mại điện tử	- Bùi Hồng Trang - Lê Thị Hồng Hạnh - Nguyễn Thu Hà - Phạm Minh Tiến - Phan Thị Hằng Nga - Võ Ngọc Bảo Châu		12 tháng	100.000.000	Nghiên cứu sự ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hành vi tuân thủ thuế của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP Hồ Chí Minh. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, đề xuất các kiến nghị để hoàn thiện chính sách, pháp luật về thuế trong môi trường TMĐT đang phát triển nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, tăng cường sự tuân thủ thuế của người nộp thuế

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở đào tạo	Năm 2023	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 71/QĐ-TTKĐ ngày 27/4/2023	2028

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
2	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 77/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
3	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 76/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
4	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 75/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
5	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 78/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
6	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 79/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
7	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 59/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
8	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 54/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
9	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Bất động sản – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
10	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 58/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
11	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
12	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kế toán – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 53/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
13	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 21/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
14	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 57/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
15	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 19/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
16	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 20/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
17	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 18/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027

